

LÊ BÌNH – LÊ PHƯƠNG LIÊN – NGUYỄN QUỲNH

Chùm HOA NHÃN



LÊ BÌNH — LÊ PHƯƠNG LIÊN —
NGUYỄN QUỲNH

CHÙM HOA NHÂN

(Tập truyện ký
về công tác Trần Quốc Toàn)

Bìa và minh họa của Hồ Đức



NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG
HÀ NỘI — 1979

SẮC ĐỎ KHĂN QUÀNG

I

Sau hôm bắt đầu nghỉ hè, nhóm công tác Trần Quốc Toàn của Tuyên hợp bàn ngay chương trình hoạt động. Cái xóm Tây của các em⁽¹⁾ có ba gia đình liệt sĩ, trong đó các em đặc biệt chú ý đến gia đình cụ Bầu. Ông cụ, bà cụ đã chớm bạc tóc rồi. Chị con gái đi lấy chồng xa. Anh Sáng — con trai duy nhất của hai cụ — đã hy sinh ở chiến trường phía nam.

Năm ấy, anh Sáng đang học phổ thông thì xin đi bộ đội. Cụ Bầu biết, với hoàn cảnh cụ, nhà nước chưa cần đến anh Sáng. Nhưng cụ nghĩ cả nhà không ai đóng góp được gì trong lúc đất nước có tai biến thế này, nên cụ bằng lòng cho anh Sáng lên đường. Trước ngày ra đi, anh Sáng còn sang trường dạy cho thiếu nhi bài hát về Nguyễn Bá Ngọc. Đã mấy năm rồi mà lời ca còn như văng vẳng bên tai các em:

*Trên đất nước anh hùng ngày ngày thêm những
chiến công,*

Gương anh Nguyễn Bá Ngọc sáng soi rực rỡ núi sông...

Bây giờ, mỗi khi hát lên những lời đó, các em lại nhớ đến anh Sáng nhiều hơn.

Hôm tiễn anh Sáng đi, Tuyên và các bạn gái cùng xóm đã tặng anh một tấm khăn, thêu đủ cả sáu cái tên

(1) Thuộc thôn Thượng Phúc, xã Quang Trung, huyện Kiến Xương, Thái Bình.

của chúng nó — Tuyên, Ân, Thanh, Thọ, Là, Lua — và một dòng chữ đỏ *Chức anh thành dũng sĩ*. Đường theo còn vung nhưng ngộ nghĩnh đáng yêu. Còn thằng Tùng cứ bấu lấy áo anh Sáng, lảng nhảng chạy theo và dặn: « Bao giờ nghỉ phép, anh nhớ đem súng về cho em bắn cái nhé... Anh lấy cho em mấy cái các-tút nữa nhé! »

Anh Sáng đi được một tháng thì có thư về. Lá thư gửi chung cho cả nhóm của Tuyên. Từ đấy, các em không nhận được thư anh nữa. Và rồi mãi đến sau ngày toàn thắng, có một chị cán bộ huyện đi xe com-măng-ca về, cùng xã tổ chức lễ truy điệu anh Sáng. Dân làng kéo đi như nước chảy, ai cũng rầu rầu. Nhóm của Tuyên đưa nào cũng giàn giữa nước mắt. Các em nghỉ một buổi học, làm một vòng hoa đến viếng anh.

Từ hôm nghe phong thanh tin anh Sáng hy sinh, cụ Bầu hay đi thơ thẩn. Vốn ít nói, giờ cụ lại càng ít nói hơn, trong đôi mắt có những nét buồn thăm thẳm. Còn cụ bà chỉ hay thở dài. Tuy đã hết tuổi lao động nhưng cụ tham việc lắm. Cụ cặp cái rồ và mang liềm ra đồng làm việc suốt ngày ở ruộng phần trăm. Hợp tác xã thấy hoàn cảnh hai cụ già yếu nên đã cử người giúp những việc nặng: lợp nhà, đắp tường chuồng lợn, gặt lúa ruộng phần trăm, gánh thóc chia về tận nhà cho hai cụ.

Sau hôm làm lễ truy điệu anh Sáng, ban quản trị đã vận động cô Tường là xã viên của hợp tác xã đến ở hẳn với hai cụ và trông nom công việc, coi như con của gia đình. Nhưng vừa rồi lễ cưới của cô đã được tổ chức tại phòng thương binh huyện. Cô sắm đôi nạng mới cho chồng, vì chú là thương binh.

Cô Tường đi rồi, hợp tác xã lo tìm người thay, nhưng vẫn chưa tìm được ai. Thấy thế, nhóm của Tuyên quyết định lấy gia đình cụ Bầu làm trọng tâm công tác Trần Quốc Toản. Nhưng chúng nó không muốn để làng xóm biết, không muốn để hai cụ biết, mà muốn bí mật hoạt

động, sao cho lúc nào cũ ông cụ ha cũng ngạc nhiên và vui mừng cảm thấy đang có những người thân thương quây quần xung quanh mình.

★★

Mở sáng, nhóm công tác Trần Quốc Toàn của Tuyên đã tập trung ở gốc gạo sân chùa, nón mũ chỉnh tề, ngồi hợp chớp nhoáng vài phút. Nhóm trưởng Tuyên to phực phịch, da ngăm ngăm, mớ tóc đen dày. Tuyên cao hơn các bạn hẳn một cái đầu, mạnh bạo như con trai. Cái Tho trái lại hay thẹn. Cái An ít nói. Cái Lua cao, gầy nhảnh. Cái Thanh da trắng hồng. Cái Là có giọng hát hay. Nhóm mới có thêm cậu Tùng, khá nổi tiếng trong lớp. Cậu ta hăng hái nhưng hay câu kính, học thì lười nhưng có những lúc thông minh đáo để. Túi quần lúc nào cũng lủng lửng toàn sỏi là sỏi. Cậu luôn luôn đeo một cái ná cao su, chặc nhét bên trong ngực áo. Tập thể làm việc gì mà không bàn với cậu ta, thể nào cậu ta cũng phá đám. Vậy mà Tuyên dám xin nhận Tùng vào nhóm học tập của mình sau cái buổi cậu ta đánh nhau với bạn ở nhóm cũ.

Hôm nay nhóm của Tuyên khởi công một việc mới.

Kiểm được đôi thùng tôn của nhà cái Là, thế là đủ cho bốn đứa khiêng. Còn dư ra ba đứa. Tuyên chạy đến nhà ông Tiểu mượn thêm được chiếc vò to, cao ngang bụng nó, và một chiếc lọ sành. Bỏ chiếc vò vào quang, thế là được thêm hai đứa nữa có việc. Còn Tùng thì xách lọ. Cả nhóm kéo nhau ra khỏi làng, nhằm thẳng đến chỗ cái lò gạch đứng im lìm trong sương sớm — nơi bố cái An đang cùng mấy bác xã viên vật đất làm gạch. Bố cái An đã nhận đỡ đầu nhóm của Tuyên. Bác giao khoán cho chúng nó gánh nước từ mương lên cho các bác trộn đất. Bác đã dặn cả tổ hết sức giữ bí mật việc

này cho chúng nó. Với số các chậu đèn khiêng nước, tổ lò gạch sẽ dư ra hai người lớn, bác cứ loan hai anh thanh niên đóng gạch đôi công cho chúng. Khi nào đủ bốn trăm viên gạch mộc thì bọn trẻ được lấy hai trăm viên gạch nung. Các bác xã viên vừa làm việc vừa bàn tán với nhau :

— Góp cho nhà trường xây phòng thí nghiệm chắc?

— Ờ, cũng có thể.

— Thế thì việc gì mà phải « bí » với chả « mật »!

— Chắc! Biết đâu được... Nhưng chúng nó làm thế này còn tốt hơn là đi chơi rong!

Bốn buổi sáng liền đi khiêng nước, vai đưa nào cũng đổ tấy lên, đêm nằm đau ê ẩm. Riêng cậu Tùng thì kêu mỏi rã cánh tay. Nhưng sáng nào cũng vậy, mờ đất cái Tuyền đã sục sạo khắp xóm để « thu quân », nên kế hoạch của nhóm đã hoàn thành tốt đẹp.

Hết buổi sáng hôm thứ tư, bố cái An vạch vạch que xuống đất rồi đứng chỉ tay, đếm lăm nhăm. Bác đập bàn tay to tướng lên vai Tuyền :

— Thừa được hai chục viên! Thôi nhé, từ nay các cháu nghỉ. Hai tuần nữa ra nhận hai trăm viên gạch nung. Muốn chở đi đâu thì chở. Bí mật cả với tao! Để rồi xem chúng mày làm cái gì.

Tối hôm ấy, cả nhóm lại tụ họp ở nách chùa. Chúng nó múc nước giếng chùa đổ tràn các thùng, vò và lọ. Tuyền cử Tùng đi « trinh sát », còn tất cả ngồi chờ.

Gió thổi nhẹ nhẹ. Trăng sáng mờ. Tùng đã vào được vườn nhà cụ Bầu. Con chó con hình như chưa biết chắc Tùng đang ở xó nào, cứ ngẩng mõm lên sủa « oách! oách! » rồi rạc, vù vù rồi vào nằm cuộn tròn ở hẽ bếp. Hình như chú chó con buồn ngủ lắm. Đoán thế, nhưng Tùng cũng không dám tiến vào sân, sợ nhớ chú ta choảng dậy « oách! oách! », lộ bí mật thì

hông việc. Tùng ngồi một lúc lâu trong vườn, thỉnh thoảng lại bị muỗi đốt nhói ở má, ở mũi bàn tay, bàn chân.

« Oách! Oách! Oách! ». Tiếng chó con giật mình gắt gỏng. Bọn cái Tuyền giật thót tim. Tùng lùi lại, giơ tay làm hiệu cho đám con gái ngồi yên. « À, tao bắt cóc!» Tùng cởi ngay áo, tim đập thình thình như muốn nhảy ra ngoài. Tùng lùi ra, đứng cho trấn tĩnh. Chú chó con tiu nghỉu, lại nằm cuộn tròn ở hè bếp. Tùng không vào lối ngõ nữa, nó khẽ lách giậu đi vòng lại chái bếp phía kia. Nhìn rõ chú chó đang nằm ngủ, đầu quay ra phía ngõ, Tùng rón nhẹ như con mèo, tiến đến gần. Nó chup chặt chú chó con, túm chắc đám áo ở chỗ miệng con chó, làm cho chú ta không kêu được một tiếng. Cứ thế, Tùng đem con chó đi thẳng ra lối ngõ. Lập tức sáu đứa con gái bám nhau khiêng nước đổ từ từ vào cái bể nhà cụ Bầu.

Ông cụ thấy động, mở liếp cửa. Tiếng guốc lê quèn quẹt...

Lũ trẻ vội vã quay ra, vừa khiêng quang thùng, vò không, vừa rào cẳng chạy. Tùng buông con chó, đuổi theo các bạn. Bỗng, « huyech! », « choang! ». Tiếng người ngã và tiếng vò sành rơi vỡ.

Cụ Bầu giật mình. Đang ở giữa sân, cụ lập tức quay vào vắn to đèn rồi một tay cầm đèn, tay kia kéo lê chiếc gậy trúc, cụ lập cập đi ra ngõ. Mắt cụ căng ra dò xét. Đi được chừng mười bước, cụ nom rõ chiếc vò sành bị vỡ tan. Cụ cầm một mảnh lên xem, không biết là của ai. Cụ lặng lẽ trở vào, đứng ở ngõ nhìn quanh. Không thấy một ai. Cụ định lên tiếng hỏi, nhưng lại nghĩ: « Khuya khoắt thế này, dễ sáng mai hẵng hỏi ».

Sáng hôm sau, cụ Bầu dậy thật sớm. Những mảnh vò đã biến đi đâu. Lại có cả dấu chôi quét, không còn đến một vảy sành bằng hạt tấm. Cụ Bầu nói một mình:

— Quái, rõ là đêm qua nom thấy mà lại!



... cụ nom rõ chiếc vỏ sò bị vỡ tan,

• Buổi trưa, bà cụ Bầu thối cơm. Thấy bể nước đầy hơn hôm trước, bà hỏi cụ ông:

— Đêm qua mưa à?

— Không.

— Không mà thế này!

— Đâu có mưa. Bà mê ngủ à?

— Thì ông ra mà coi!

Ra xem bể nước, ông cụ Bầu đứng ngẩn một lúc.
«Đúng là có ông bà nào gánh nước cho nhà mình. Họ đánh vỡ vò đêm qua. Khổ quá!» Ông cụ nghĩ vậy, nhưng không nói cho bà cụ biết. Từ hôm báo tử anh Sáng đến nay, trong nhà có nhiều sự lạ. Ông cụ biết có người tốt bụng, nhưng chưa rõ là ai.

★
★★

Vỡ mất chiếc vò, Tùng bực cái Tuyên lắm. Nó nghĩ: «Chỉ tại béo ục ục ịch, không chạy được nên mới thế. Giá để người ta xách cho thì đâu đến nỗi». Thế này thì còn gì là bí mật! Đã thế, Tùng không chơi nữa. Mặc kệ!

Giữa trưa, nắng như đổ lửa. Bảy đứa lên vào nách chùa bàn bạc. Bảy giờ kiểm đầu ra cái vò đúng y như thế để trả cho ông Tiểu? Nếu không, chuyện sẽ bị lộ, bắt đầu lan ra từ nhà ông Tiểu chứ chả chơi.

Tuyên buồn rười rượi. Nó ngồi dờ ra, nghĩ phát nóng đầu lên. Còn Tùng, sau một hồi gân cổ, đổ mặt tía tai, nó ngồi bệt xuống đất, chống hai tay ra sau. Nó quên cả giữ gìn cái quần soóc mới toanh đang mặc.

Cái Là và mấy đứa khác bàn góp tiền để đền. Tuyên lắc đầu:

— Thế cũng lộ mất. Thử nghĩ xem có cách nào nữa không?

Cả nhóm im lặng. Im lặng kéo dài, rồi giải tán.

Tùng ra về, mặt nắng sẽ xuống. Về đến nhà, nó nằm vật ra giường. Nó ước đến muốn chảy nước mắt. Công nó đi trình sát, muỗi đốt sưng cả má. Công nó cởi áo vò con chó, suýt bị chó cắn rách toạc áo. « Vậy mà cái Tuyền làm hỏng mất cả việc. Lộ quách rồi còn gì! » Tùng định bụng chỉ một mình nó làm một nhóm công tác. Trần Quốc Toàn, không chung với mấy đứa chậm như rùa ấy nữa.

Vì vậy, hai cuộc hội ý sau đây, Tuyền gọi thế nào, Tùng cũng không đi nữa.

Mấy hôm liền, nhóm phải ngừng hoạt động.

Trưa nay Tuyền lại triệu tập họp. Chỉ có sáu đứa con gái, bàn đi bàn lại vẫn cứ bí rì rì. Mãi sau Tuyền thử đề xuất một kế hoạch táo bạo xem sao, thì các bạn reo ầm lên, cho là « thượng sách ». Ngay sau đó Là xin nhận việc thảo tờ thư mật để nhóm trưởng ký. Cái An, cái Thanh nhận việc gặp Tùng, kể cho nó nghe kế hoạch khắc phục hậu quả cái vò, và vận động nó trở lại hoạt động với nhóm. Cuối cùng, Tuyền nhắc lại:

— Đứng chín giờ đêm mai, tắt cả đèn rải rác quanh chùa. Khi nào nghe tiếng e hèm thì ập đến thật nhanh. Đêm mai họp xong sẽ tiếp tục chuyển số qua tới những nơi đã định.

★
★★

Nhận được thư của Lâm — người cháu ruột mà ông Tiểu coi như đứa con trai cả — ông mừng lắm. Ông dán mắt vào trang giấy. Qua cặp kính lão, từng dòng chữ hiện rõ:

Kính thưa bác Tiểu,

Xin lỗi bác, chúng cháu đã viết thư này, ngoài bì ghi địa chỉ anh Lâm. Vì chúng cháu muốn giữ bí mật. Một

chuyện rất buồn, đã xảy ra hồi chúng cháu. Đứng chín giờ tối ngày... tháng... năm... mời bác đến dự cuộc họp sơ kết của chúng cháu. Bác đừng quên, bác nhé. Bác cứ đến sân chùa, sẽ có trình sát đưa đường.

Nhóm trưởng nhóm công tác T. Q. T.

Ký tên: T.

Đọc xong lá thư, ông Tiểu phì cười. Chưa đi, ông đã biết tổng sự việc là thế nào rồi. Cái đêm hôm kia, chó sủa oách oách ở ngõ nhà cụ Bầu, ông đã lặng lẽ đứng bên cạnh giậu nhìn xem đứa nào định cuôm gi bên ấy. Mọi hoạt động của lũ trẻ không lọt khỏi mắt ông. Lúc cái Tuyền đánh vỡ vò, ông suýt kêu lên, nhưng kìm lại được. Vì ông biết lũ trẻ này đang thích bí mật. Cách đây gần một tháng, ông lên họp ở huyện, đồng chí Sản bí thư huyện đoàn có đến báo cáo với các đại biểu về việc triển khai công tác Trần Quốc Toàn trong dịp nghỉ hè của học sinh. Đồng chí Sản đề nghị các đại biểu đã về hưu giúp đỡ, bảo ban các cháu làm tốt công tác xã hội này. Hôm nọ, cô Mạnh tổng phụ trách cũng đã mời ông sang trường nói chuyện.

Ông Tiểu rất mừng khi thấy lũ trẻ xóm ông đã bắt đầu hoạt động. Đời ông đã qua hai cuộc chiến tranh: đánh Pháp và đánh Mỹ. Ông bị sức ép của bom, phải chuyển từ quân đội sang công tác dân chính. Ông làm việc ở huyện mấy năm rồi về hưu...

Đứng chín giờ tối, ông Tiểu bước đến sân chùa. Từ xó xỉnh nào ấy, Tùng vọt ra, lễ phép chào rồi mời ông đi theo nó. Ông Tiểu vừa đi vừa tủm tỉm cười. Cái thằng bé nổi tiếng là bướng bỉnh mà bây giờ lại chu đáo đến vậy. Tùng bước đi thận trọng, mặt nghiêng

ngó, về cảnh giác. Nó dẫn ông Tiểu vào nách chùa rồi đứng nghiêm, đập gót vào nhau, giơ tay lên giữa trán chào Tuyền:

— Báo cáo. Hoàn thành nhiệm vụ!

Tuyền gật đầu rồi đứng nghiêm chào bác Tiểu. Bỗng Tuyền e hèm một tiếng. Lũ trẻ ập đến. Bác Tiểu ngạc nhiên giây lát. Chà, cứ làm như là hoạt động tình báo!

Tất cả ngồi quanh bác Tiểu. Ngọn nến được đặt trong cái ống bơ có khoét lỗ thủng, hắt ánh sáng trắng bệch.

Tuyền trình bày với bác Tiểu về ý kiến của cô Mạnh đã trao đổi với nó: phải tranh thủ sự giúp đỡ của bác Tiểu và các bậc tổ hưu. Rồi nó báo cáo sơ qua những việc chàng nó đã làm và dự kiến những việc mới. Nghe xong, bác Tiểu hoan nghênh cả nhóm rồi phân tích thêm ý nghĩa công tác Trần Quốc Toản. Đây là công tác mang ý nghĩa xã hội, góp phần xây dựng nền đạo đức xã hội chủ nghĩa. Đây là công tác tình cảm, là sự đền ơn, trả nghĩa, là công tác hoàn toàn tự giác, tự nguyện. Những việc làm tuy nhỏ nhưng ý nghĩa lớn.

Cả nhóm tròn mắt lắng nghe.

Cuối buổi họp, Tuyền đưa ra hai mươi đồng. Nó không nói là chúng nó đã bỏ ống tiết kiệm góp lại, chỉ vừa xin lỗi về chuyện đánh vỡ cái vò, vừa năn nỉ xin bác Tiểu nhận cho. Mỗi đứa góp vào một câu, thành thử ồn lên. Tùng vội nhắc khẽ:

— Bí mật! Bí mật! Lộ hết bây giờ! Sao lại ồn lên thế?

Bọn trẻ nhớ ra, im bật.

Bác Tiểu cười, bảo:

— Vỡ phải đền, thế là đúng. Nhưng bác xin góp phần với các cháu. Các cháu cứ giữ lấy để lúc cần đem tiêu vào việc chung, hoặc có thể mua ít tặng phẩm nhỏ, tặng cho những bạn có thành tích nhất. Thế nhỉ! Thôi, bác về nhé.

Bác Tiễn về rồi, cả nhóm lại bắt đầu thực hiện kế hoạch đã định: bí mật chuyển số tấm tre, rổ, rá biếu bà gia đình liệt sĩ trong xóm. Thoắt cái, nhóm đã chuyển quà biếu xong hai nhà. Riêng nhà cụ Bầu thì phải để lại vì có con « oách oách » nên sợ lộ bí mật, nhóm lại xếp hết tinh thần thì gay to.

II

Tùng giương ná nhắm con chào mào đậu ở chạc xoan, bắn sã một bên cánh. Con chim hốt hoảng bay chuyển đề trốn. Thế là Tùng vút cả mũi, chui giậu băng qua các vườn, đuổi theo. Đến vườn nhà cụ Bầu thì con chim kiệt sức. Tùng nhảy xổ đến vồ. Chú chó con lon ton chạy ra cạnh giậu, sủa « oách, oách ». Tùng quay lại, hấp háy một bên mắt, gật gật đầu ra ý bảo: « Ái chà, mày là gây phiền hà lắm đấy nhé! Liệu hồn. Tối nay sẽ biết tay tao. Giờ thì tha hồ làm bộ làm tịch đi. Nghe chưa? »

Xách con chim về, Tùng vặt lông, mổ bụng rồi xát muối, kẹp ít lá chanh, đem đến bếp nướng. Cả nhà đã ngồi vào mâm cơm mà hai anh em Tùng vẫn loay hoay với con chim ở bếp. Thăng Bách ngồi nhìn anh nướng chim, gạ gẫm:

— Tí nữa anh cho em miếng đùi nhỉ!

— Chín đâu mà ăn được.

— Ừ, ăn được!

— Sống lắm. Thôi, đi lên ăn cơm cá ở trên nhà.

Nói rồi, Tùng cái cái xiên chim lên vách bếp, cầm tay Bách kéo đi. Cụ Bách cứ ỉ ra, mặt chảy thướt. Nó ngồi phệt xuống, lăm ực vài cái rồi há hoác mồm ra khóc. Bà mẹ chạy vội xuống bếp, thấy thế bảo:

— Sao con không ăn đi, cho em ăn với chứ.

— Dạ... sống mẹ ạ.

— Thế đưa mẹ nương hộ nào!

— Không, giờ con không ăn. Tối con mới ăn.

— May đừng dối em, con. Ăn một mình có ngon lành gì hở con?

Nhưng Tùng nhất định không nghe.

Buổi tối, Tùng gói con chim vào mảnh báo, nhét xuống túi quần, chạy thẳng ra ngõ. Bách trông thấy, khóc gào lên, lăn ra sân bắt vạ. Bà mẹ định gọi Tùng quay lại, nhưng nó đã mất hút. Bà lầm bầm:

— Ăn ở thế, trách nào chưa được quãng khăn đỏ.

Trời nhiều mây, trăng sáng mờ.

Đêm nay nhóm của Tuyền tiếp tục phần việc chuyển món quà còn dở hôm qua. Tùng đi trước, Tuyền theo sau, cách nhau độ mười bước. Còn những bạn khác thì đứng rải rác ngoài đường cảnh giới, vì công việc không cần cả bảy đứa cùng vào sân nhà cụ Bầu. Tùng rón rén bước đến hè bếp. « Oách! Oách! » — con chó sủa lên. Tùng ném một vật gì, con chó ngoạm luôn, chạy ra chỗ gốc mít, nằm nhai rau rầu. Thế là hai đứa đặt được vào trong bếp món quà rồi chuồn ngay.

Cả nhóm cụm lại ở đoạn đường vắng. Đứa nào cũng vui. Tùng sừng nhất, nó cứ chân nọ tay kia nâng lên hạ xuống như anh hề. Chúng nó bảo nhau: « Ngày mai, chắc là hai cụ sẽ ngạc nhiên ghê lắm ».

Sớm ra, bà cụ Bầu xuống bếp bê lên cho cụ ông xem nào rá vo gạo, rồi vớt bèo, bó tắm to trùng trục bằng cái ca, bó đóm to bằng cái phích... Mỗi thứ đều có một băng giấy, kẻ nắn nét bốn chữ: KÍNH BIỂU HAI CỤ. Bà cụ bảo: « Tôi thử hỏi xem ai cho nhé? » Ông cụ



Tôi thử hỏi xem ai cho nhé ?

ngẫm nghĩ rồi xua tay: «Thôi được, người ta đã có lòng... Chắc họ sợ mình từ chối nên mới bỏ vào như vậy».

Biết rõ cụ Bầu không phát hiện ra ai lặt quả, Tùng sừng lăm. Nó vênh mặt hỏi cả nhóm:

— Các cậu đã thấy giá trị cây nà của tớ chưa?

Tuyền thủng thẳng đáp:

— Chẳng nhẽ ngày nào cậu cũng bắt được chim chắc? Mỗi lần phải có một mọo khác thì mới hay chứ!

Tùng cướp lời ngay:

— Tờ ấy à? Xin còn rất là nhiều mọo!

— Nói thử coi — cái Là giục.

— Đến lúc ấy rồi sẽ biết!

★
★★

Chiều nay nhóm công tác Trần Quốc Toản của Tuyền lại họp bàn công việc sắp tới. Thời gian vừa qua chúng nó đã đi nhặt còi bổi ở bờ sông, tuốt sạch, đánh được ba tấm giành để lợp chái chuồng lợn cho cụ Bầu. Hôm trước, bão thổi bay mất chái chuồng lợn, cụ Bầu chỉ cắt vài tàu lá chuối khô giắt tạm thôi. Con lợn lại đang cò chữa.

Năng đã hắt ngược lên ngọn cây. Mảnh sân nhà cái Tuyền rợp hẳn mà cuộc họp vẫn chưa chấm dứt vì Tuyền đưa ra ý kiến: lợp xong cái chái, ít ra cũng mất hai mươi phút. Vậy mà con «oách oách» nhà cụ Bầu thì chẳng biết thông cảm với chúng nó chút nào. Cả nhóm bóp trán nghĩ cách đối phó sao cho đêm nay được an toàn, bí mật. An hỏi Tùng:

— Này, liệu có kiếm được dăm sáu con chim không?

— Hừ, giờ mà lại còn chim! Nó sắp đi ngủ rồi, «bà chị» ạ.

An ngán ngẫm:

— Có lẽ lại phải để tối mai thôi!

— Sao lại phải tối mai? — Tùng vênh váo.

— Thế Tùng quên cái chú «oách oách» ấy à? —
Thanh hỏi lại.

Tùng toét miệng cười:

— Ồ, sao lại quên! Cái ông bạn chí thân ấy của tôi,
ôi, nhớ ới là nhớ!

Tất cả đều lo có thể bị lộ. Riêng cậu Tùng vẫn thản
nhiên như không. Cuối cùng Tuyên quyết định: tối nay
cứ tiến hành, không hoãn hiếc gì cả.

Quá chín giờ đêm, cả nhóm lặng lẽ khiêng ba tấm
gianh cỏi và năm lạt đến gần nhà cụ Bầu, vẽ dò xét,
hồi hộp. Đến đầu ngõ, Tùng ngó vào sân, huýt sáo khe
khẽ. Con chó đang nằm ở hè bếp lon ton chạy ra, cứ
quấn lấy Tùng, ve vầy đuôi mừng rỡ, liếm lưỡi vào
khắp bàn chân của Tùng. Đám con gái ngạc nhiên giây
lát rồi nhanh nhẹn bắt tay vào việc. Tùng bế con chó
đi dạo quanh xóm. Lúc Tùng trở lại, các bạn đã làm
xong công việc, về cả rồi. Tùng buồng con chó, chạy đi
tìm đám con gái. Gặp chúng nó đang túm tụm ở sân
chùa, Tùng vừa thở vừa hỏi, bộ đặc chí lắm:

— Thế nào, các cậu thấy chưa?

— Rất hoan nghênh! Nhưng cậu làm thế nào mà thân
được với nó vậy? — Tuyên hỏi.

Bây giờ thì Tùng không giấu nữa. Nó kể nào là nó
phải nhin ăn mấy con chim nướng để mang đến cho
chú «oách» chén, nào là nó phải làm thân, vuốt ve, bế
chú «oách» đi chơi, chải rận cho chú ta bằng cái lược
dày của mẹ, bị mẹ bắt được cốc một cái rổ đầu...

Trước lúc chia tay, Tuyên nhắc lại:

— Còn nhiều việc quá, các cậu à. Lại sắp đến ngày 27 tháng 7 rồi. Cái môn gạch đã ra lò rồi đây. Việc này có lẽ phải công khai thôi, vì ban đêm vận chuyển khó khăn lắm.

Tùng nghĩ ngợi rồi nói:

— Hằng biết vậy. Làm lộ toét thì buồn chết.

*
**

Không rõ Tùng « trình sát » thế nào mà nó biết chiều nay ông bà Bầu đi ăn giỗ ở làng bên. Giữa trưa nắng, Tùng đề đầu không, chạy đi tìm Tuyền.

Tuyền triệu tập họp nhóm đột xuất, ra quyết định: chuyển ngay hai trăm viên gạch trong chiều nay, phải xong trước khi ông bà Bầu đi ăn giỗ về.

Nắng chang chang.

Nào quang gánh, nào xe ba gác, lũ trẻ lằng lể làm việc, mồ hôi vã ra. Chúng uống cạn hai siêu nước đun sôi để nguội của cái Tuyền và cái Là mang theo mà vẫn chưa khỏi khát. Chuyển cuối cùng về đến sân nhà cụ Bầu thì dơi đã bay ra. Tùng dỡ gạch trên xe, chuyển tay cho Thanh, Là. Chốc chốc Tùng lại nhảy bịch từ trên xe xuống, chạy ra ngõ ngó ngó, rồi lại tất tả chạy vào làm việc. Tùng cứ luôn miệng giục và thoăn thoắt ném chuyển từng viên gạch cho Thanh: « Nhanh tay lên, nhanh tay lên. Ăn « giải » rồi ! Ăn « giải » rồi ! Mai, mai tớ bồi dưỡng cho mỗi cậu một con chim nướng ». Bỗng Thanh hét toáng: « Ái giời ! » Nó nhăn mặt, ngồi thụp xuống. Nó đã bắt trượt một viên gạch. Viên gạch rơi giữa mu bàn chân, làm sầy một mảng da bằng cục áo, máu túa ra. Cả nhóm xúm lại, rồi tỉnh lên.

Bằng xong cho Thanh, Tuyên điu nó ra ngõ. Thanh đau quá, nó vịn lấy Tuyên, nhảy cò từng bước, thỉnh thoảng lại đưa ống tay áo lên quệt nước mắt. Hai đứa rẽ vào lối ngõ nhà Tuyên.

Những đứa còn lại buồn thiu nhưng vẫn tiếp tục công việc. Bây giờ thì Tùng lặng im, cắm cúi nhặt từng viên gạch, thận trọng đưa cho đứa đứng gần nhất. Chúng nó chuyền tay nhau xếp vào đồng gạch. Bỗng có tiếng hỏi, giọng ồm ồm, làm tắt cả giạt mình, đứng sững ra.

— Các cháu làm gì thế này?

Ông cụ Bầu ngạc nhiên đứng khựng ở đầu sân. Bà cụ thì ngơ ngác đến bên từng đứa mà nhìn. Tùng cứ đứng như chôn chân cạnh cái xe ba gác. Đám con gái lảng ra e thẹn rồi lại đứng cụm vào nhau. Mỗi chúng nó mới nói được vài câu. Hiểu ý lũ trẻ, ông cụ cảm động đến nghẹn lời. Ông lặng lẽ vào nhà, đánh diêm châm đèn, kéo chiếu trải ra thềm, bê ấm chén đặt xuống, mời chúng nó uống nước. Cử chỉ của ông bối rối lạ thường. Ông cười khà khà rồi kéo tay từng đứa mời ngồi xuống chiếu. Nhưng chẳng đứa nào chịu ngồi cả. Ông lại tắt bật thắp chiếc đèn chai, xách ra soi đồng gạch. Ông lật đặt vừa bốc gạch xếp lên xe, vừa nói: « Ông cảm ơn, cảm ơn. Chao ôi, các cháu tội !... Thế nhưng mà cho ông gửi lại... »

Tuyên từ ngõ vọt vào sân. Nó nói thế nào ông cụ Bầu cũng không nghe. Còn bà cụ thì cứ quanh ra quanh vào, vẻ cuống quýt. Bà định làm cái gì nhưng cứ lú đi. Đúng cái lũ trẻ này giúp nhà bà từ lâu rồi đây. Thế mà giờ bà mới biết. Bà đẩy cửa vào buồng, lấy gạo thổi cơm. Nhất định phải bắt chúng nó ăn cơm cái đã.

Tuyên không ngờ ông cụ lại khó tính đến thế. Nó chạy vụt sang nhà ông Tiểu. Đến lúc này ông Tiểu cũng mới biết lũ trẻ đi làm đổi công được gạch, đem biếu

ông bà Bầu đề xây giếng. Ông Tiểu đang ăn cơm, buông
đũa đi ngay. Đến nơi, ông Tiểu chào rồi giữ lấy tay
cụ Bầu :

— Cụ cứ đề im, tôi xem nào.

— Không! Vậy chẳng hóa nhà tôi không biết điều à.
Các cháu giúp tôi nhiều lắm rồi. Nay tôi mới biết là
chúng nó. Tôi đã chẳng kể với ông đấy ư. Ra ông biết
mà ông cũng lại giấu tôi.

— Vâng, nhưng đây là tấm lòng của các cháu. Nhà
cụ chưa có giếng. Gạch chúng nó lao động đôi công
được, chứ phải mua bán gì đâu...

— Không! Không! Tôi nhất định không lấy đâu. Để
các cháu nó gây quỹ gây kiếc chứ.

— Được rồi, cụ cứ đề cho các cháu nó xếp xuống
cái dĩa — ông Tiểu vừa nói như van nài, vừa kéo tay
cụ Bầu. Mãi ông mới ép được cụ ngồi xuống cái chiếu
ở thêm.

Xếp vội gạch xuống, lũ trẻ lặng lẽ rút lui. Cái Tuyên
chủ động ở lại nói chuyện với cụ Bầu. Cụ Bầu bối rối,
cứ trách ông Tiểu làm cụ nhãng đi, để các cháu về mất.

Sau cái hôm chở gạch, cả nhóm lại họp, quyết định
tiến hành một công việc mới: làm mạ cấy ruộng phần
trăm cho cụ Bầu. Chúng nó nêu ra nhiều câu hỏi để
bàn. Thóc giống lấy đâu ra? Kỹ thuật xử lý, ngâm ủ
thế nào? Lịch gieo cấy ra sao?... Chưa bao giờ chúng
nó lại họp bàn say sưa đến thế. Cuối cùng cả nhóm
nhất trí phải xin ý kiến cô Ngà, cô Mạnh, và coi đây
cũng là mảnh ruộng thí điểm. Nếu năng suất lúa chẳng
hơn gì những ruộng bên cạnh thì còn gì là kỹ thuật nữa!

★
★

Tuyên đi thăm đồng rồi lập tức trở về gọi họp nhóm.
Mạ đang lên mơn mớn, thế mà chuột cắn rạp từng đám.

Cả nhóm bàn rồi lên, làm đèn chai treo ở bốn góc ruộng. Sáng ra, vẫn thấy ma bị chuột cắn. Có lẽ phải đến một đàn chuột chứ chả chơi! Tùng đặt hai cái bẫy, vạy mà chẳng sập được con nào. Nó tức nhẩn mặt lại, luột hai tay áo lên đến nách, mắt nhìn chăm chăm vào búng ma. Chẳng lẽ vác chõng ra ngồi canh suốt đêm hay sao?

Cuộc tranh luận nổ ra ngay trên bờ ruộng. Tuyền lấy biểu quyết từng ý kiến. Chẳng ý kiến nào được quá năm mươi phần trăm cả. Riêng Tùng cứ lạnh lùng như người ngoài cuộc ngồi xem. Nó chẳng giơ tay lấy một lần. Tuyền hỏi gặng:

- Thế nào, Tùng mà cũng chịu à?
- Nhưng để hỏi xem đã. Vì cần có một thứ rất hiếm — Tùng đáp.
- Gì?
- Lưỡi dao cạo!
- Để làm gì?
- Nếu có thì sẽ nói.

Thanh sốt sắng nhận lời ngay. Nhà nó đang có hai hộp lưỡi dao, anh nó mới gửi về. Tùng vui mừng nhảy cẫng lên, nhưng nó vẫn nhất định không « khai » cái sáng kiến ra.

Suốt buổi chiều, Tùng hi hục ở trong xó buồng nhà nó, còn sáu đứa con gái vác cuốc đi xáo lại mảnh ruộng phần trăm nhà cụ Bầu mà thầy Biển — bi thư chỉ bộ kiêm hiệu trưởng — đã mượn trâu cày ủ hộ được gần hai tuần rồi. Xẩm tối, Tùng mò ra ruộng ma.

Sáng sớm hôm sau, còn mờ dật, Tùng đã nhảy phịch từ trên giường xuống, vớ cái bao còi, chạy như ma đuổi ra khỏi nhà. Lúc về, nó xách cái bao chạy xộc vào sân nhà Tuyền. Mấy đứa Là, Lua, An, Tho cũng ở đấy. Tùng đổ từ bao ra nào chuột lớn, chuột bé, chuột mẹ, chuột con... đen đặc một đám bằng cái rế nời mười. Chuột nằm ngổn ngang lên nhau, bất động, máu dính



... Nó xách cái bao chạy xộc vào sân nhà Tuyền.

dây miệng. Đám con gái xúi xẻo khen, Tùng đứng lặng, sưng sưng. Rồi nó cảm động nói:

— Tại có lưỡi dao bào của cái Thanh mới được thế. Đứa nào loan tin mà cái Thanh biết nhanh vậy? Nó chạy như bay vào sân, hét lên:

— Ôi chao! Ôi giời! Hoan hô Tùng! Hoan hô Tùng! — Nó vỗ lấy vai Tùng lắc mạnh một hồi: — Kể đi, kể đi! Giờ thì kể được rồi chứ? Kể cho chúng tớ nghe xem nào. Cậu làm sao mà cắt được lưỡi lũ chuột?...

Tùng gỡ tay Thanh ra rồi kể:

-- Chặt cành tre bằng cái dũa thôi, cái dao vào, phết mỡ dặc vào chỗ lưỡi dao. Đem cắm rải rác ở ruộng. Cắm tọt gần hết phần tre, trơ lại lưỡi dao. Chuột ra cắn mạ, thấy thơm thơm, thè lưỡi liếm, đứt phăng lưỡi, vừa chạy vừa ọc máu ra rồi... lã ã dừng! Có thể mà phải hỏi.

— Ai bày cho cậu thế?

— Tớ tức quá, nghĩ mãi mới ra.

Tất cả tròn xoe mắt, há mồm, lắng nghe. Chà, cái ông « vua bí mật » này thế mà đáo để!

III

Nhóm của Tuyên được cô Nga hướng dẫn vừa cấy xong lúa ruộng phần trăm nhà cụ Bầu thì cũng vào dịp cụ bà ốm nặng.

Bà Bầu nằm rên khe khẽ ở trong buồng. Cả nhóm kéo nhau mang quà đến thăm bà. Mấy đứa con gái ngồi vây lấy bà, đứa bóp trán, đứa bóp chân. Chúng riu rít nói cười làm cho bà cụ cũng thấy bớt bệnh đi một ít. Lát sau, Tuyên vục cụ ngồi dậy, thay áo cho cụ, rồi đem đi giặt. Những đứa khác chia nhau thổi cơm, nấu

canh, bằm béo lợn. Mỗi bữa một việc; tiêu tít. Hôm nay ông cụ Bầu lại có việc gì đi đâu từ trưa.

Cơm chín, chúng nó nài mãi bà cụ mới ăn được một bát. Thu dọn xong, mấy đứa con gái ra về. Tuyền cứ Tùng ở lại coi nhà, đợi Tuyền về ăn cơm xong, đến để ngủ đêm với bà cụ, Tùng mới được về.

Tùng ngồi xuống đầu chõng, hai tay chõng cằm. Trong buồng im ắng, có lẽ bà cụ Bầu đã ngủ. Tùng bèn ra đứng bên thềm, nhìn chòng chọc vào cây mít góc vườn nhà cụ Bầu. Nó đưa mắt lục soát: được hai quả.

Tùng thường nghe mẹ kể nhiều chuyện lạ về cây mít này. Mẹ nó bảo: lão T. ở xóm trại nói rằng cây mít này lạ lắm, đi đến gốc cứ thấy mát lạnh. Quả thì ít, nhưng bỏ ra chỉ toàn xơ với hạt; cùi mít ma ăn hết sạch. Mà không phải cây mít này mới trồng đâu. Nó có từ thuở nào thuở nào, nhưng không đậu quả. Mỗi năm ngoài chi đoàn thanh niên phá đồng Ba Gò để làm ruộng, cây mít tự nhiên đậu được mỗi một quả, bỏ ra lại lạ lùng như thế. Lại còn cái chuyện thằng bé Lóc nhà cô Hin lên vào bắt ve bị ma vật ngã oạch, chết thẳng cẳng một lúc, treo cả khớp tay. Lóc là cháu ngoại lão T. nên lão ra tay cúng hộ, mãi mới khỏi. Mẹ dặn Tùng: « Chớ có la cà ở gốc mít nhà cụ Bầu nhé! » Tùng nửa tin, nửa ngờ.

Trời nhập nhoạng tối. Ông cụ Bầu từ đâu về, tay xách chiếc làn đầy kén, bước vào sân, cái gậy cắp ở nách. Cụ hỏi chuyện Tùng rồi giục nó về. Tùng nói nó phải đợi cái Tuyền đến, nó mới về. Ông cụ nghe xong, đứng thừ ra nghĩ ngợi, rồi ông lại giục Tùng về và bảo nó dặn cái Tuyền không phải đến nữa. Tùng thấy ông cụ có ý gì khang khác, nó đứng lên, chào ông cụ rồi đi ngay.

Trăng đầu tháng như cái dấu « á » (—) thật to, đánh nghiêng ở bảng trời màu sẫm. Lát sau, trăng lặn, tối

mở. Tuyền và Tùng đang song vai nhau, đến gần nhà cụ Bầu thì thấy hai người lớn từ ngõ nhà cụ đi ra. Tuyền và Tùng bám nhau, nép vào khóm tre xem xét. Tưởng ai, hóa ra lão T. và cụ Bầu. Tay lão T. cầm đèn pin, thỉnh thoảng lại nháy lên một cái. Ánh sáng vàng ệch, mờ mờ. Cụ Bầu đi sau, đầu đội một cái rá. Hai người quành về phía cái miếu có cây ruối cổ thụ ở nách chùa. Tùng bỏ mặc Tuyền, rón rén men rặng tre bên đường để «trình sát» lão T. và ông cụ Bầu. Lát sau, Tùng trở lại, bảo Tuyền:

— Này, tí nữa tớ sẽ bê bát hương quăng xuống mương cho mà coi. Cái lão T. này làm cản trở chúng ta đấy.

— Đừng. Làm thế gay đấy.

— Nhưng cứ để lão xui cụ Bầu cũng bái thì bao giờ cụ mới đồng ý cho đưa cụ bà đi bệnh viện?

— Nhân nhà đã. Kia, họ đang đi lại phía ta.

Hai đứa kéo tay nhau, rảo cẳng chạy. Chúng nó không muốn để lão T. và cụ Bầu bắt gặp. Hai đứa rẽ vào ngõ nhà bác Tiểu.

Tùng kể với bác Tiểu về việc nó vừa «trình sát» được và ý định táo bạo của nó. Bác Tiểu cười:

— Bác biết từ hôm kia rồi. Bác cũng bức, nhưng bác không đồng ý cho chú nhỏ hành động ngạo ngược thế đâu nhé! Cứ để im cho họ cúng. Cúng thì làm sao mà khỏi được. Chiều mai hoặc sáng ngày kia là bác cháu mình đưa được bà lão đi bệnh viện thôi. Ông Bầu chả còn lý do gì mà giữ nữa.

Đúng như lời bác Tiểu dự đoán, khấn ở miếu rồi, bà cụ Bầu vẫn không khỏi mà bệnh lại có chiều trầm trọng hơn. Bà không ăn được gì, người dẹt lại, da xác đi.

Bác Tiểu, chi đoàn thanh niên và nhóm của Tuyền cùng đến nhà cụ Bầu, xin đưa cụ bà đi bệnh viện. Ông cụ lặng lẽ gật đầu.

Lũ trẻ chạy theo cái cang có phủ chiếu chiếu. Đưa cầm đôi dép, đưa xách cái làn. Đến bệnh viện, bà cụ Bầu được nằm ở khoa nội. Tuyền cử mấy đứa ở lại, còn nó và Tùng trở về thu dọn ở nhà cụ Bầu.

Nắng chiều vàng nhạt hắt xuống mảnh sân vuông vức. Ông cụ Bầu ngồi ở bậc thềm, tay giữ hồ cây gậy trúc, vẻ mặt đầy tư lự. Lát sau có tin bà cụ phải tiếp nước, ông cụ lo cuống lên, đòi đi ngay xuống bệnh viện xem sao. Tuyền mượn xe đạp lai ông cụ đi. Tùng ở lại coi nhà.

Chập tối, Tùng đang thờ thần ở đầu bếp thì có tiếng chân người đi guốc vào ngõ :lão T.! Tùng liền ra sau bếp đứng nhìn. Lão T. đi thẳng vào nhà, tay cắp một cái rá to phủ khăn vuông đen. Lão ngồi xuống bèn ngọn đèn và cái điều bát, vẻ chờ đợi. Rồi lão đứng lên, buông mảnh xuống. Lão đợi mãi, đợi mãi cũng không thấy ông cụ Bầu đâu. Lão tắc lưỡi:

— Tin chủ lòng thành, nhờ ta, ta làm!

Nói xong, lão lịch kịch bê cái chõng ra gốc mít, trái chiếu lên, rồi quay vào lau mâm, đặt đồ cúng.

Nhanh như chú mèo, Tùng lên đến gốc mít, trèo tót lên, ngồi thu lu trong vòm lá um tùm, tối đen.

Lão T. bê mâm cúng ra, đặt giữa chõng. Lão thắp ba nén nhang đặt vào thành mâm, thắp một nén nữa cài lên vành khăn xếp trên đầu. Lão đứng lom khom, gõ chập cheng khe khẽ, khẩn lăm rằm. Lát sau, lão quỳ hai gối xuống, một tay kính cẩn đặt trước ngực, năm ngón khép kín, một tay gõ nhịp cheng cheng thật khẽ và miêng lăm rằm, lăm rằm như rên rằm. Chắc lão sợ hàng xóm nghe thấy, nên chỉ khẩn vừa đủ cho « con ma » đang ngồi ăn trước mặt lão nghe rõ thôi (!). Khấn xong, lão đứng dậy, chập hai bàn tay vào nhau, vắn vẹo cho các ngón tay co quắp lại, chúm mồm, nháy có

rò (chắc là lão đang bắt quyết và đọc thần chú đây). Tùng suýt cười phá lên. Nó vội vơ vạt áo nhét vào miệng. Lão T. dừng tay, rút nén nhang trên vành khăn xếp, khua mấy vòng rồi viết vu vơ vào không khí. Vừa viết, lão vừa ngoái về phía sau xem ông cụ Bầu đã về chưa. Lát sau, bình như lão sợ cái gì, lão giờ cây đèn hoa kỳ lên quá đầu, ngửa mặt nghiêng ngó. Một con dơi bay sạt qua vòm mít um tùm. Lão yên trí đặt đèn xuống rồi quay vào trong nhà, ý chừng đợi cho ma ăn xong, sẽ ra bưng mâm.

Tùng không bỏ lỡ cơ hội. Nở nhẹ nhàng tụt xuống, vơ ngay con gà luộc ở trên đĩa, chộp đám trầu cau, cuốc luôn cả cái chập cheng ở đầu chõng, luồn vào vườn rồi ra ngõ xóm. Trên mâm trơ lại ngọn đèn hoa kỳ, mấy nén nhang, đĩa xôi, cút rượu và mấy cái đĩa không.

Tuyền và ông cụ Bầu về, thấy lão T. đang đứng ngẩn tò te ở sân, tay cầm đèn, mặt ngơ ngác. Mất gà, mất trầu cau, mất cả chập cheng — sự lạ có một không hai trong đời lão! Nhưng lão không dám kêu lên.

Cả ba cùng sức sạo tìm quanh. Sau đó Tuyền cáo đau bụng, ra về. Tuyền ngờ có bàn tay cậu Tùng trong việc này lắm.

Quãng chín giờ đêm, Tuyền và Tùng đến cổng bệnh viện. Ổ khóa đóng im lìm. Hai đứa tìm chỗ leo qua tường giậu, đem cho bà cụ Bầu con gà luộc và ít trầu cau, nói là của ông cụ gửi mang đến.

Hơn tuần sau, bà cụ Bầu được ra viện. Cả nhóm Tuyền đứng dang tay chắn đường, nằng nặc xin bằng được chủ công nhân lái chiếc máy kéo đang chạy qua cửa bệnh viện cho bà cụ ngồi nhờ về đến sân chùa. Chủ công nhân nề quá đành phải ừ. Thế là chúng nó đưa bà cụ lên ca-bi-n, còn tất cả leo lên thùng xe, về xóm.

Tối mồng hai tháng chín.

Từ phía trường học bỗng có tiếng trống ếch nổi lên. Cụ Bầu nhìn ra: đèn nổi nhau như sao mọc, kéo thành một vệt dài. « Lũ trẻ làng bên đi cỗ động » — cụ Bầu nghĩ thế.

Dòng đèn kéo dọc con đường qua cánh đồng, trút vào thôn Thượng Phúc. Xóm Đông ồn ào, xóm Giữa ồn ào, rồi xóm Tây ồn ào. Tiếng ồn ào dần dần dồn tụ lại phía ngõ nhà cụ Bầu. Dòng đèn sáng dài đang trút vào đó. Cụ Bầu đứng dậy, chống cây gậy trúc ra ngõ đứng xem. Tiếng trống bỗng im bặt. Dòng đèn dừng lại. Một cô gái đi đến bên cụ. Cụ nhận ngay ra là cô giáo Mạnh.

— Thưa cụ, cụ cho phép chúng con đưa các em vào sân nhà ta ạ.

— Dạ vâng. Nhưng... sao lại thế ạ?

— Dạ... thưa...

Cô Mạnh quay lại, vẫy tay. Dòng đèn chuyển động, dồn vào sân nhà cụ Bầu. Bỗng chốc mảnh sân như một mảng trời còn đầy sao sáng. Các em ngồi trên sân, mỗi đứa một đèn, chờ đợi.

Cô Mạnh đứng nói chuyện với hai cụ ở trước thềm, trong tiếng ồn ào của trẻ. Ông Tiểu cũng vừa sang.

Bỗng từ phía sau nhà, bảy thiếu niên mặt đầy sơn phấn với cây đèn măng-sông sáng rực, vòng qua phía góc mít, tiến vào sân. Tất cả bỗng nhốn nháo. Tiếng vỗ tay, tiếng reo nổi lên. Người trong xóm cũng lần lần chạy đến.

Tuyển treo cây đèn măng-sông vào sợi dây kéo từ mái nhà trên ra cây mít. Tiện tay, Tuyển treo luôn một loạt đèn chai của những bạn ngồi ở sân, thành một

chuỗi dài. Cô Mạnh kê ngay cái chõng ra sát hè, mời ông cụ, bà cụ và bác Tiểu ngồi. Có đặt còi lên miệng thổi một tiếng. Tất cả im lặng. Cô quay lại phía bác Tiểu và hai cụ Bầu, thông thả nói:

— Thừa hai cụ và bác Tiểu. Đêm nay, mừng hai tháng chín, nhân ngày lễ kỷ niệm thiêng liêng của đất nước, chúng cháu cử một đoàn các em thiếu niên học giỏi, ngoan, công tác tốt đến chúc mừng tuổi thọ hai cụ. Sau đây, nhóm công tác Trần Quốc Toản thôn nhà xin góp vui trong buổi hôm nay một số tiết mục do các em tranh thủ luyện tập — nói xong, cô Mạnh ngồi xuống cạnh cụ bà.

Tuyên bước lên một bước, tay cầm mảnh giấy, run run giới thiệu chương trình văn nghệ. Sau đó, Tuyên nhập cùng với tốp ca. Bầy đưa đứng dàn hàng ngang, tay nắm tay, miệng tươi cười, vừa hát vừa đu đưa nhẹ thân hình:

*Trên đất nước anh hùng ngày ngày thêm những
chiến công,
Gương anh Nguyễn Bá Ngọc sáng soi rực rỡ núi sông...*

Ở dưới có nhiều cặp môi mấp máy hát theo. Khi tốp ca hát lại lần thứ hai thì tự nhiên tất cả thiếu nhi ngồi trên sân cùng hát vang, tiếng trốngếch cũng đập nhịp thì thùng. Người từ các ngả trong xóm đổ xô vào sân nhà cụ Bầu, đứng thành vòng trong vòng ngoài. Có người kiệu trẻ nhỏ lên vai. Một vài đứa trẻ láu lỉnh leo lên cây xoan trước ngõ và cây mít cạnh chỗ «sân khấu» nhìn xuống. Trong số khán giả đêm nay, có cả bố mẹ những đứa đang đứng hát. Bà mẹ cậu Tùng vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ. Bà chen qua hàng rào người, vào ngồi thụp cạnh đám thiếu nhi để nhìn cho rõ. Lâu nay bà cứ tưởng thằng Tùng nhà bà đi lều lộng cơ!

Tiết mục thứ hai lại càng đặc sắc : kịch câm. Thoắt cái, tám phân gỗ được kê trên hai chân niêng ở chỗ cạnh gốc mít. Sau lời giới thiệu của Tuyền, vẫn không thấy « nhân vật » xuất hiện trên « sân khấu ». Nhiều người kiêng chân lên tìm kiếm. Tất cả chờ đợi, hồi hộp. Bỗng từ dưới gầm phắn, Tùng lóp ngóp bò lên. Một chuỗi cười ồ theo. Đầu Tùng đội một chiếc niêu đất vỡ giả làm khăn xếp, mình mặc áo thụng thâm, buộc cái dây quanh bụng. Bên trong áo nhét cái gì chẳng rõ, trông cứ lồng phồng. Nó bôi ria mép đen kịt, vênh lên như cái ghi đồng xe đạp. Mắt nó vẽ một vành đen, một vành trắng nom cứ như mắt toét. Đầu nó cài ba nén nhang cháy đỏ, khói nghi ngút. Vai nó khoác cái cặp lông nhôm có đến bốn năm ngăn. Nó chấp tay sau đít, bụng ưỡn ra, bước khệnh khạng vài bước rồi dừng lại, nhếch mép cười. Nó đặt cái cặp lông xuống rồi luồn tay vào bụng áo, lôi ra một cái chập cheng và đòi đũa cả. Nó ngồi xếp bằng tròn, mắt nhắm lại, gõ chập cheng vài cái, một tay cứ rờ rờ, lần lần phía trước. Bỗng nó mở choàng mắt ra, lắc đầu lia lịa. Tuyền từ phía sau đi vòng ra, đặt trước mặt Tùng một đĩa xôi và một con gà cắt bằng bìa cứng. Tùng ngó nghiêng rồi véo miếng xôi bỏ vào miệng. Nó nhai nhồm nhoàm làm đám rìa cong động đậy như con giun đất đang oằn mình. Một chuỗi cười rộ lên. Tùng đứng thốc dây, cầu cạu đòi mắt « toét » nhìn và chỉ tay vào khăn giả. Xong, nó đập bẹt hai bàn tay vào nhau, co quắp ngón tay lại như người bắt quyết. Rồi nó lại chia ngón tay ra thành mỏ con gà đưa lên miệng gáy một hồi :

— Ké ké ke... kẹc!

Chuỗi cười lại rộ lên. Tùng mãi một thu vén mọi thứ tống vào cái bụng cóc của nó. Vẻ ngơ ngác, sợ hãi, nó cứ khom lùi, khom lùi rồi chui tọt xuống gầm phắn.

Trong đám khán giả người lớn có tiếng bắt nhau : « Cứ như là lão T. ấy », « Trẻ con mà khéo chế giễu



Còn cụ Bão thì vui không tả xiết.

gồm!», «Phải thế mới được. Tội hoan nghênh...»,
«Già hôm nay lão T. được xem thì phải biết!»...

Sau kịch cảm của Tùng là tiết mục đơn ca của Là —
cây hát có tiếng ở trường. Rồi đến song ca, tốp ca của
Thanh, Lua... Cuối cùng là điệu múa *Sắc đỏ khăn*
quàng do cô giáo Mạnh hướng dẫn. Điệu múa nhịp
nhàng, uyển chuyển; lúc các em chụm lại với nhau
thành bông hoa đỏ thắm, lúc kết tay thành năm cánh
sao tươi... Cả góc sân nhà cụ Bầu đỏ bừng lên sắc đỏ
khăn quàng.

Lúc chia tay, bác Tiểu khen cô Mạnh:

— Chiu, chiu thầy trò nhà cô! Thật tôi không ngờ
lại vui đến thế.

Còn cụ Bầu thì vui không tả xiết. Thỉnh thoảng cũng
có văn công về huyện, nhưng hai cụ không đi xem
được. Đêm nay, cuộc vui tan rồi, cụ đi nằm đã lâu mà
không ngủ được. Cụ hỏi vọng vào buồng cụ bà:

— Này, bà nó ơi, ngủ chưa đấy?

— Tôi cũng đang thức đây.

— Xả ta vậy mà lắm thiếu nhi nhỉ?

— Nó chưa đến hết đấy ông ạ.

Một con gà đầu xóm cất tiếng gáy sang canh. Lập
tức một chuỗi tiếng gáy tiếp nhau nổi lên. Cả xóm Tây
rồi cả thôn Thượng Phúc sôi tiếng gà.

Thái Bình, trại viết mùa thu 1978

CHÙM HOA NHÂN

Sáng tháng giêng, mưa phùn rả rích ngoài sân. Thương choàng tỉnh dậy. Một cơn gió từ ngoài đồng thổi vào, lạnh lạnh. Thương nghe thấy tiếng con lợn kêu khụt khịt, có lẽ nó đói. Đàn gà con mới nở chiêm chiếp, riu rít. Chắc là chúng nó đang nép vào mớ lông dày của mẹ. Thương tụt xuống đất, so vai lại vì lạnh. Em xa mẹ đã hơn năm nay. Em xa mẹ cũng vào một ngày tháng giêng thế này, trời mưa lâm thâm, những lùm nhũn lay động trong gió, rỏ xuống những hạt nước trong...

— Thương ơi!

Tiếng ông gọi. Sao tiếng ông hôm nay nghe mền mẹt thế nào. Đôi thời tiết, chắc ông lại đau xương. Kia, ông lại toan ra sân. Ông ơi, trời mưa, sân nhà ta trơn lắm, ông ạ. Ông đi nằm đi, ông để cháu. Cháu làm được. Cháu cho gà ăn. Rồi cháu cho lợn ăn. Rồi cháu nấu cơm, còn sớm, thế nào cháu cũng kịp giờ học, ông ạ.

Ông cụ Tám lại ho một tràng. Ông muốn đứng dậy, cất nhắc chân tay làm đỡ cháu. Nhưng chân tay ông cứ rời rã, nặng trĩu.

— Thương ạ, cháu nấu cho ông niêu cháo.

— Vâng ạ.

Thương chạy xuống bếp. Em nghĩ bụng: «Mình lại thích ăn cơm, ăn cơm no lâu hơn ăn cháo chứ!» Ngọn lửa trong bếp bùng lên, ấm rực. Tiếng lá tre khô và những cành gai tre nổ lép lép. Niêu cháo cho ông. Niêu cơm cho cháu. Nồi cám cho lợn. Còn gà? Thương ra

với đàn gà con, vớt cho chúng những hạt tằm. Em nói thầm với gà : « Ăn ngoan đi, các bé ơi ! » Rồi em ngó vào chuồng lợn : « Còn cô lợn kia, đừng có kêu la nữa, sắp có cái ăn rồi, phải ăn hết suất nhé, cuối tuần chị phát phiếu bé ngoan cho ».

— Thương ơi! Thương ơi! Đi học đi. Hôm nay tổ mình trực nhật đấy. Nhanh lên!

Tiếng cái Thìn, cái Bích gọi.

— Ờ, ờ... Tớ đi ngay đây.

Thương đáp lại. Nhưng cháo chưa nấu. Để ông xuống bếp, nhớ phải nước mưa thì sao. Thương chạy vội lên nhà. Cái Thìn, cái Bích đang đứng ở thềm, tay ôm túi sách, tay xách chổi.

— Ông của bạn lại bị ốm đấy à? — Thìn, Bích lo lắng hỏi rồi đưa mắt nhìn nhau.

Bích nhanh nhẩu bảo ngay:

— Còn việc gì, để chúng tớ làm cho.

Thương lắc đầu:

— Ở kia, còn trực nhật chứ! Các « ấy » đi trước đi, kéo muộn. Lớp mình hẳn, lại mất điểm thi đua. — Sự nhớ ra, Thương rồi rít: — À, còn tiết mục « bao cói » nữa chứ!

Bích cười:

— Nhớ rồi, nhớ rồi.

Thìn phân công luôn:

— Bích ở lại với Thương, tớ đi — nói rồi, Thìn rào bước đi ngay. Bị bõm trên con đường trơn, cái Thìn lũn cũn còn ngoái lại nhìn Thương và Bích, nhoẻn miệng cười...

Học sinh 4C đã vào lớp, tiếng cười nói ồn ào. Một số đang ngồi ôn bài. Tiếng đọc quy tắc nhân nhằm với 11 xen lẫn tiếng đọc bài học thuộc lòng.

— Kia Thương, Bích, kịp rồi! — cả bàn Thương reo ầm lên.

Từ cửa lớp, Thương và Bích hồi hả bước vào chỗ ngồi, mồ hôi còn lấp lánh trên mặt. Cùng lúc ấy, thầy giáo Hương bước vào lớp. Học sinh đứng dậy chào thầy.



— Ông của bạn lại bị ốm đấy à?

Thầy giáo Hương có thói quen trước khi vào giờ học hay nhìn khắp cả lớp. Thầy mỉm cười:

— Hôm nay tổ trực nhật làm cẩn thận lắm. — Thầy miết ngón tay vào bảng đen: — Bảng lau rất sạch. — Thầy nhìn sàn lớp và những dãy bàn ngay ngắn: — Rất tốt...

Tiết học đầu tiên là tiết tập đọc. Thầy Hương giở sổ điểm.

— Nguyễn Thị Thoa — thầy giáo gọi.

Thoa cầm vở lên bảng. Thầy giáo bảo Thoa đọc bài học thuộc lòng « Trên miền Bắc mùa xuân »⁽¹⁾. Lớp học rì rào. Cả bàn Thương xuyết xoa tiếc rẻ. Giá mà mình được gọi!

Thoa hít mạnh một hơi vào lồng ngực rồi đọc:

*Tôi chạy trên miền Bắc
Hơn hởi giữa mùa xuân
Rừng rục muôn màu sắc
Náo nức muôn bàn chân...*

Thầy giáo gõ nhẹ đuôi bút máy xuống bàn:

— Không phải là « rừng rục » mà là « rộn rục ». Em đọc tiếp...

Ngoài cửa sổ, mưa đã tạnh. Nắng nhẹ loang loáng trên những lá cây sạch bóng. Qua cửa sổ, Thương có thể nhìn rõ công nhà em có vòm lá râm mát. Ông bây giờ ra sao? Ông ngủ hay ông chỉ nằm đắp chăn thế thôi? Bát cháo cháu để đầu giường, ông đã xơi chưa? Hay là ông lại nhìn về phía tấm ảnh của bố?...

Thương chỉ biết về bố qua lời ông kể. Ngày bố lên đường chiến đấu, Thương chưa có mặt trên đời. Em mới được hai tháng trong bụng mẹ...

(1) Trích thơ Tố Hữu (sách Tập đọc lớp 4, tập II).

Mãi suy nghĩ, Thương không biết bạn Thoa đang đứng thần mất ra. Thoa đọc đi đọc lại ba lần câu « Cầu mới thơm mùi sơn » rồi lặng thinh, cúi đầu xuống.

Thầy giáo lắc đầu :

— Thôi được. Em giải nghĩa cho tôi : « Đồng quê mập mạp » nghĩa là thế nào ?

— Thưa thầy, « đồng quê mập mạp » nghĩa là... — Thoa đi đi ngón chân cái trên nền đất. Im lặng một lúc, Thoa nói : — Thưa thầy, đồng quê là đồng lúa, còn mập mạp nghĩa là... đậm đà, béo khỏe.

Dưới lớp có tiếng cười rúc rích, tiếng ri rầm. Thầy giáo vẫn bình tĩnh gợi ý :

— Em cho biết « đồng quê » là từ loại gì ?

Thoa đáp nhanh, dường như không phải suy nghĩ :

— Thưa thầy, đồng quê là động từ ạ !

Thầy giáo cau mặt lại :

— Tại sao ?

— Thưa thầy, vì mỗi khi có cơn gió thổi qua thì đồng quê động đấy ạ — Thoa trả lời, mặt đã hơi tái đi.

Thầy Hương có tiếng là lạnh trong trường. Thầy rất ít khi nổi cáu với học sinh. Hôm nay cũng vậy, thầy khẽ thở dài, đứng dậy, nói thông thả :

— Từ này, sách Tập đọc đã giải thích. Tôi cũng đã giảng cho các em. Thế mà em vẫn không hiểu. Thật đáng buồn... — Thầy nhìn cả lớp, rồi nhìn Thương : — Em hãy giải nghĩa « Đồng quê mập mạp ».

Thương đứng dậy, hồi hộp :

— Thưa thầy, đồng quê mập mạp tức là đồng quê trồng lúa lúa tốt, trồng khoai khoai to — Thương không nói y hệt trong sách. Em nói theo cách hiểu của em. Em mạnh bạo nói tiếp : — Thưa thầy, câu này ý muốn nói đồng quê màu mỡ, phì nhiêu, đem lại cơm no áo ấm cho nhân dân.

Thầy giáo gật đầu, mặt sáng lên. Thầy hỏi cả lớp :

— Các em thấy bạn Thương nói đúng hay sai ?

— Dừng a!

Cả lớp đồng thanh. Ở lớp này, các bạn đã có thói quen tín nhiệm Thương. Thầy giáo ra hiệu cho Thương ngồi xuống. Thầy nhìn Thoa:

— Thoa a, em học thế này, thầy xấu hổ lắm. — Ngập ngừng một lúc, thầy nói: — Thầy có biết bố em ngày trước.

Thoa cúi gằm mặt xuống. Cả lớp im lặng. Trong lớp 4C này, ai cũng biết bố bạn Thoa đã hy sinh vì Tổ quốc trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Thương loay hoay cái bút máy trong tay. Trong lòng em nổi lên nhiều ý nghĩ lộn xộn. Nhìn Thoa về chỗ ngồi, Thương thấy áy náy quá. Không hiểu các bạn trong lớp có đến với Thoa như vẫn đến với mình không nhỉ? Còn mình nữa, mình cũng chưa chú ý đến Thoa.

Cuối giờ học hôm ấy, ban chỉ huy chi đội của lớp 4C bảo nhau ở lại. Chi đội trưởng Giang mời Thương họp cùng.

— Thương ơi, bạn giúp bạn Thoa học tập được không? Thương im lặng.

— Chúng tớ ơ... — Giang tìm cách nói sao cho Thương hiểu được ý mình — chúng tớ thấy bạn có phương pháp học tập tốt, lại có hoàn cảnh gần gũi bạn Thoa. Bạn giúp đỡ bạn Thoa tiện hơn là cánh con trai chúng tớ.

Thương vẫn im lặng. Một bạn trong ban chỉ huy chi đội thắc mắc:

— Sao hả Thương? Hay là bạn chưa đồng ý với cách phân công của chúng tớ?

— Không! — Thương lắc đầu rồi chạy vụt về phía Thìn và Bích ở ngoài hiên. Các bạn ấy đang nhặt giấy vụn ở lớp bên cạnh cho vào cái túi cói. Hôm nay cả ba em đã nhặt được một túi đầy.

Nhanh như sóc, Giang chạy ra chỗ Thương:

— Sao thế, bạn Thương? Sao bạn không nói gì?

Thương nguây nguây, chẳng nói chẳng rằng.

Giang cau mặt. Xưa nay nó vẫn mến phục Thương. Nó nhớ lại ngày lớp ba, một hôm có một cô bé người nhỏ xiu vào học lớp nó. Chỉ một tuần sau, cả lớp đã phải ngạc nhiên vì những điểm chín, điểm mười đến với Thương — cô bé ấy. Giang trước kia thường xếp thứ nhất lớp, bây giờ phải nhường vị trí đó cho Thương. Tuy vậy Giang không hề tức tối, buồn rầu về chuyện đó. Thương hơn hẳn Giang, Giang biết thế. Nhưng trong việc này, sao Thương lại thế nhỉ? Giang từ tốn:

— Bạn nói đi, có gì chưa thoả mái?

Thương miễn cưỡng:

— Tớ... ơ... tớ không chơi được với bạn Thoa. Tính bạn ấy, tớ không hợp.

Giang đứng lặng im, rồi từ từ quay đi. « Tùy bạn đấy! Việc của chi đội thì chi đội sẽ làm ». Nói rồi, nó huýt sáo bài Trần Quốc Toản, khuyếch tay bước đi, về ngang tàng...

Chỉ qua một buổi sáng, nắng đã hong khô những vệt bùn trên đường. Những con chim vành khuyên tìm nhau trong lùm nhẵn cất tiếng hót chip chip.

Ông cụ Tám đã dứt cơn đau. Lúc Thương đi học, em không biết ở nhà xảy ra chuyện gì. Thì ra các bà trong « Hội mẹ chiến sĩ » nghe tin ông cụ Tám ốm đã cử người lại thăm hỏi. Một bà ra vườn thuốc nam ở trạm xá lấy cho ông cụ nắm lá thuốc. Cụ Tám uống được một bát thuốc, thấy người nhẹ hẳn đi. Thương đi học về, trong nhà vẫn còn đông khách. Mấy bà gọi Thương vào dặn dò cách sắc thuốc cho ông uống.

Chiều nay, ông cụ Tám đã lại ngồi ghế tắm rồi. Cụ chỉ muốn mình chóng khỏe để làm được việc gì đỡ cho đứa cháu bé bỏng của cụ. Con bé giống bố cứ như đồ khuôn ấy, mà cũng cái tính ham làm, khí khái.

Thương nằm trên võng, đu đưa. Em đã học bài xong. Thương có thói quen học luôn bài thầy vừa giảng, nên em rất chóng thuộc. Đạo này, Thương học tiến bộ trông

Ấy, em sắp được đi thi học sinh giỏi văn toàn tỉnh Hải Hưng. Quyền sách « Những bài văn chọn lọc lớp 4 » em đã xem đi xem lại nhiều lần, hôm nay em lại giờ ra xem thêm. Lúc đưa tặng cho em quyển sách này, thầy hiệu trưởng đã xoa đầu em và bảo : « Em hãy cố gắng trở thành một học sinh giỏi văn nhé ! »

Nhưng, học giỏi văn nào có phải dễ dàng ! Có người bảo xem truyện nhiều thì giỏi văn. Có người bảo ghi nhật ký thì giỏi văn. Có người lại bảo phải có khiếu ; chỉ cố rèn luyện mà không có khiếu thì cũng vô ích ! Em đọc truyện « Dế mèn phiêu lưu ký » của bác Tô Hoài sao mà hấp dẫn thế. Thế mà thầy giáo bảo về nhà làm bài tả đàn gà con thì... ôi chao ôi, em cứ bí rì rì. Sau em thử thi nghiệm một kiểu học. Bắt chước ông Lê-nin (chả là em đọc truyện « Vô-lô-đi-a U-li-a-nốp » mà), em lấy tờ giấy khổ to ra, gấp lại làm tư. Em viết đầu bài rồi làm thử luôn lần đầu tiên. Hôm sau, em đọc lại rồi bổ sung tờ thứ hai. Lúc thối cơm, đi gánh nước, làm mọi việc, nghĩ ra thêm điều gì, em bổ sung vào tờ thứ ba. Cuối cùng, trước khi nộp thầy giáo, em viết lại lần nữa vào tờ thứ tư. Em đọc đi đọc lại rồi chép thật sạch vào một tờ khác, nộp cho thầy.

Bài văn ấy, Thương được điểm tốt. Cả tổ hỏi Thương cách học thế nào. Nghe Thương trình bày, một số bạn cũng thử học theo phương pháp ấy.

Thoa không cùng tổ với Thương. Tổ của Thoa đông con trai, có hai bạn nữ thì đều học kém. Quanh quần thế nào, Thương lại nghĩ đến Thoa. Thương biết mình phải giúp đỡ Thoa, phải xung phong mà giúp đỡ Thoa cơ ! Nhưng có một câu chuyện đã làm em và Thoa giận nhau, từ hồi học lớp ba.

Hồi ấy, thầy giáo Bình là bố của bạn Bích đi bộ đội trở về. Thương cùng các bạn trong lớp dắt nhau lại nhà Bích chơi. Thương đứng nép bên ngưỡng cửa nhìn căn nhà tranh vách đất sơ sài, giờ đây đang rộn tiếng

cười nói râm ran. Kia, cái chú bộ đội to lớn, hơi rậm râu, đang ngồi trên cái võng bộ đội bên cạnh bạn Bích đấy, đúng là bố bạn ấy đấy à? Ủ, trông giống Bích, đúng là bố nó thật. Bố nó đi bộ đội về thật rồi.

Thương chớp chớp mắt. Một thoáng qua, lòng Thương thồn thồn. Em ước ao được thấy bố em cũng trở về như thế này. Bố em cũng ngồi bên em, vuốt tóc em và nói chuyện với bà con làng xóm y như bố bạn Bích bây giờ. Thương giật mình thấy có ai nắm tay mình. Bạn Thoa. Bạn Thoa đang siết chặt tay em. Chắc bạn ấy cũng đang nghĩ như em, tưởng tượng thấy mọi điều như em.

Thương lại thấy các bà, các bác nhắc đến tên mình. Chú Bình nhìn về phía Thương:

— Kia, con anh Sinh đấy à?

Chú dặt tay Thương tới ngồi bên võng.

— Năm nay cháu học lớp mấy? — chú Bình hỏi.

— Thừa chú, năm nay cháu học lớp ba ạ.

Thương ngược mắt lên nhìn chú Bình. Mắt chú ấy hiền, hơi sâu. Không hiểu sao, nhìn vào đôi mắt ấy, Thương thấy quên thuộc, tin cậy và gần gũi quá.

— Thế cháu cùng học với con nhà chú đấy nhỉ? Phải không, Bích?

— Dạ, vâng ạ — Thương và Bích cùng trả lời, rồi giúi vào lưng nhau, cười khúc khích.

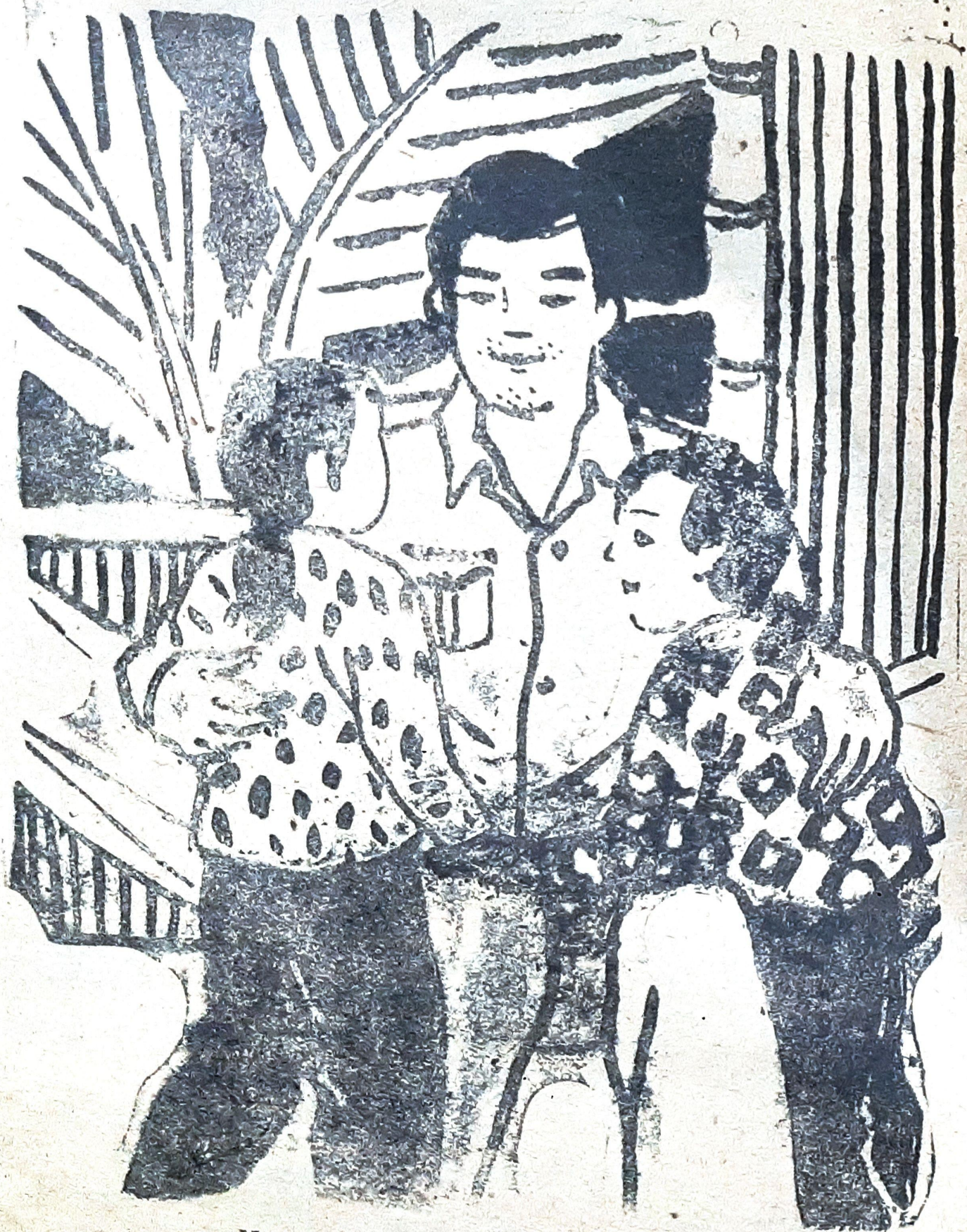
Bà con hỏi thăm tiu tít, khiến chú Bình không kịp trả lời.

— Dạ, dạ, cháu có gặp anh Sinh trong đó. Trường hợp anh Sinh thì... — chú im lặng. Bà cụ Vẹo ngồi gần bên chú Bình hơi cúi xuống, lần vạt yếm, chăm chăm vào đuôi mắt. Bà con trong phòng lặng thinh. Chú Bình nói, giọng trầm trầm: — Anh ấy giữ chốt, cả một tiểu đội chiến đấu tới người cuối cùng...

Thương mở to mắt, lắng nghe, hàng mi không chớp. Đôi mắt đen sáng long lanh. Hàng mi dài làm cho đôi

mắt ấy có một vẻ kín đáo, đượm buồn nhưng cương nghị. Đôi mắt ấy là của bố em để lại cho em.

— Từ rày trở đi, cháu sang bên này học bài với cái Bích nhà chú, cháu nhé — lúc Thương ra về, chú Bình



— Năm nay cháu học lớp mấy?

nói với em như vậy. — Cháu cứ coi nhà chú như nhà cháu ấy, có chỗ nào chú biết, chú kèm thêm cháu học. Đồng ý không nào?

— Dạ — Thương trả lời, giọng run run ngập ngừng. — Vâng, cháu sẽ sang ạ.

Cái Bích sướng quá, hết ôm vai Thương lại ôm vai Thoa:

— Cả Thoa nữa nhé! Nhà tớ trông thế mà rộng chán.

Buổi tối hôm ấy, khi cùng nhau ra về trên con đường làng có những rặng nhãn vừa ra hoa, mùi thơm lừng, Thoa tự dưng bảo Thương:

— Mẹ bạn không tốt. Bố bạn là liệt sĩ mà mẹ bạn lại đi lấy chồng.

Thương đứng dừng lại, mặt nóng ran lên:

— Bạn không được nói như thế! Mẹ tớ... — Thương thấy ghen trong cổ.

Thoa vẫn tiếp tục:

— Mẹ tớ không như mẹ bạn. Mẹ tớ yêu tớ, yêu cả các em tớ, cả anh tớ, nên mẹ tớ mới ở nhà, không đi đâu cả. Mẹ bạn không yêu bạn thì có...

— Không phải — Thương nói to, mắt ngàn ngàn nước. — Mẹ tớ yêu tớ nhất.

Thương biết, chỉ một mình em là biết mẹ em lúc nào cũng nghĩ đến em. Mẹ em lúc nào cũng yêu em. Mẹ em giờ đây đang ở một tỉnh xa, trong một căn nhà nhỏ, dưới chân một quả đồi. Ở đấy có những bãi ngô bát ngát, một con sông, có những hòn đá to bằng cái bàn, có hòn to bằng cả cái chiếu.

Thoa hỏi vặn:

— Mẹ bạn yêu bạn, sao không ở với bạn? Bạn nói khoác.

— Bạn nói sai! — Thương nóng ran mặt mày. — Tớ không chơi với bạn nữa đâu.

— Tớ cần chơi với bạn đấy à? — Thoa đáp lại. Nó giơ ngón tay út lên: — Đây, bỏ.

— Này, bỏ — Thương cũng giơ ngón tay út lên.

Hai đứa ngoặc tay vào nhau rồi rời ra. Thoa chạy ngược, Thương chạy xuôi, mỗi đứa một nẻo.

Thương chạy, nước mắt rung rung. Em yêu bố em, em yêu mẹ em, em yêu ông em. Ông già rồi, ông có một mình, em về ở với ông, cho ông vui. Bạn Thoa chẳng hiểu gì cả. Ông em hiểu, ông em biết. Ông em yêu em lắm; chỉ một ngày ông phải xa em, ông cũng buồn đến phát ốm được. Ông yêu em vì ông yêu bố em, ông cũng thương cả mẹ em nữa.

Chuyện ấy xảy ra đã gần được một năm. Bây giờ nghĩ lại, Thương không biết sẽ làm lành với Thoa như thế nào ?

Tối hôm ấy, thầy Hương lại nhà thầy Bình chơi. Thầy Bình tươi cười nói với thầy Hương :

— Anh khéo dạy học trò thật.

— Sao cơ ? — thầy Hương nhìn lên giá sách. — Nghe nói anh có quyển sách hay, tôi vội vàng tới ngay. Mà này, tôi tưởng tối nay em Thương sang đây học, anh vẫn kèm thêm đấy chứ ?

— Mọi khi thì vẫn thế đấy. Nhưng hôm nay, chúng nó đi cả rồi. Cả con bé nhà tôi cũng đi. Anh có biết chúng nó đi đâu không ? Đi sang nhà em Thoa đấy.

— À... — thầy Hương gật đầu. Thầy nhớ lại câu chuyện sáng nay và những điều mà các em trong ban chỉ huy chi đội đã bàn với thầy. Thầy tươi cười nhìn thầy Bình : — Không phải tôi đâu, trong lớp các em nó bảo nhau đấy, anh ạ.

— Ồ ! Anh có biết chúng nó nói với tôi thế nào không ? Con bé Bích nó nói thế này : « Bố ạ, chúng con là những chiến sĩ Trần Quốc Toản. Chúng con phải đi công tác đây ».

— Thế à ? Thế thì tôi cũng chẳng anh tôi đi đây — nói rồi, thầy Hương tươi cười rảo bước.

Đêm mùa xuân mát mẻ. Một mảnh trăng lưỡi liềm mới nhú lên. Thầy Hương bước vội trên con đường làng rì rào tiếng lá nhả. Kìa, ngoài sân kho hợp tác đang vang lên tiếng cậu Giang:

— Nào, các « chiến sĩ »! Chúng ta chuẩn bị hành quân xa!

Một đoàn trẻ em tết vòng lá trên đầu, gậy vác trên vai đang đi đằng sau Giang, vừa đi vừa hát. Thầy Hương rảo bước qua ngõ. Đầu ngõ này là nhà anh Vạn, thương binh loại 6, cụt cả hai tay. Qua ánh điện sáng trong khung cửa sổ, thầy thấy rõ em Thìn và một em nữa trong lớp 4 của thầy đang chơi với thằng cu con — đứa con đầu lòng của anh Vạn. Đứa bé cất tiếng cười khanh khách.

Nhà em Thoa đây rồi. Bà mẹ Thoa vừa gội đầu xong, đang dễ xoa mớ tóc dài hong gió, ngồi quay lưng lại nên không biết thầy giáo vào.

Thầy Hương nghe rõ liếng em Thương:

— « Ấy » cho ví dụ một danh từ đi.

Tiếng em Thoa:

— Hoa nhĩn.

— Ừ! — tiếng em Bích. — Hoa nhĩn có bao giờ mọc riêng đâu. Toàn mọc thành chùm. Phải gọi là chùm hoa nhĩn chứ!

— Thế chùm hoa nhĩn có phải là danh từ không? — Thoa thắc mắc.

— Có chứ! — Thương bảo.

Lại Bích:

— Chắc không?

— Phải rồi, các em ạ — thầy Hương mỉm cười bước vào.

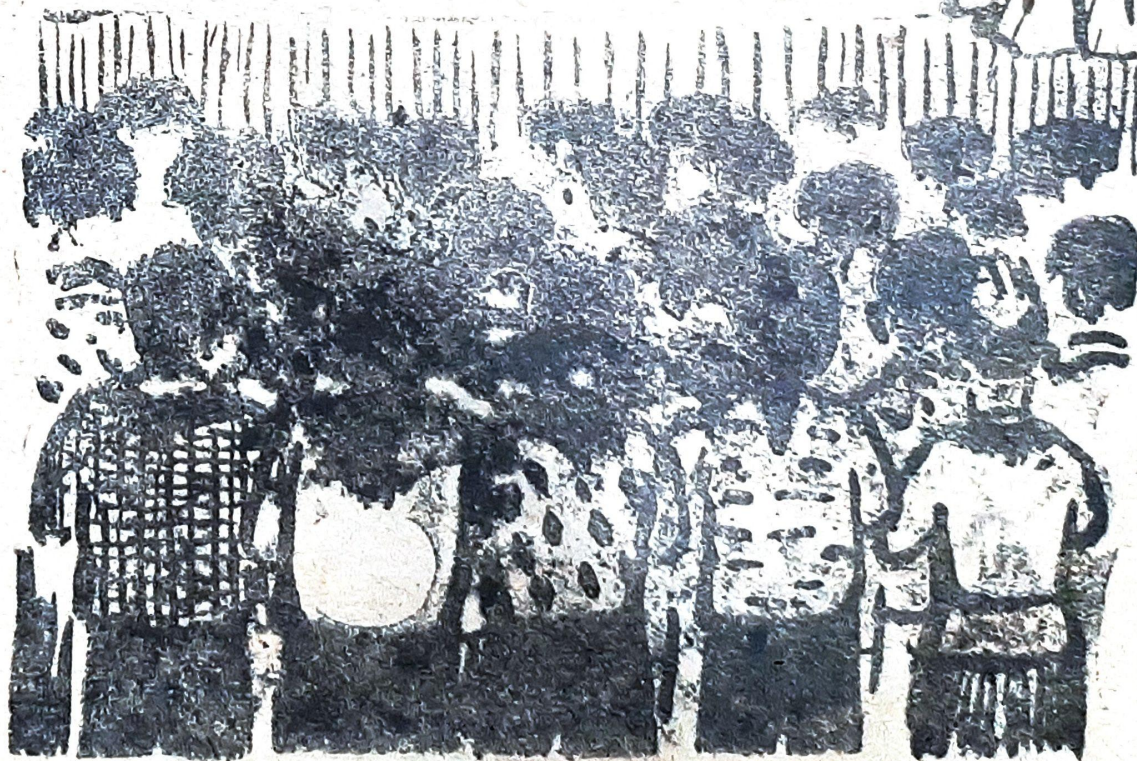
— Thầy, a thầy!... — các em cười bên lên và đứng dậy. — Em chào thầy ạ.

Tiếng trống ếch vang rộn, một đoàn các em quần áo chỉnh tề tiến vào sân Nhà văn hóa thiếu nhi Hà Nội. Cuộc gặp mặt lần thứ nhất các chiến sĩ làm công tác Trần Quốc Toản đã khai mạc. Người ta thấy trong hàng thứ hai của chi đội 1 có một em gái nhỏ, dáng đi nhẹ nhàng, đầu hơi nghênh nghênh, nhìn thẳng. Dưới vành mũ ca lô tím, đôi mắt em đen láy như hạt nhãn vùng Hưng Yên.

Hội trường Nhà văn hóa thiếu nhi rộn rã tiếng kèn đồng. Lá cờ của Đội và ngọn lửa truyền thống rực rục màu đỏ. Em đứng thẳng, giờ tay chào, lòng em có một tiếng hát đang trào lên như dòng nước sông Hồng mãnh liệt. Sung sướng, cảm động hay thế nào nữa?... Thật khó tả... Quê em, cái xóm thôn nhỏ nhỏ ít người biết tới, có những rặng nhãn và những cánh đồng đay. Có thầy giáo em, có bạn bè em. Làm sao mà em có thể mang được tất cả những hình ảnh này, những tiếng hát này, những nỗi niềm sung sướng này về cho thầy, cho các bạn, cho cả ông nữa nhỉ.

Kia, bài hát Trần Quốc Toản vang lên, các bạn Hà Nội đang múa những điệu gánh nước, quét nhà. Các bạn ấy múa đẹp quá, khéo quá! Thương nhớ đến những buổi chiều các em rủ nhau đi gánh nước, gánh thêm cho nhà các chú thương binh. Em nhớ đến những buổi sáng các bạn thay phiên nhau tới nhà em quét sân, dọn chuồng lợn. Và, những buổi tối, có hôm trời mưa, có hôm trời tạnh, có hôm trăng sáng, có hôm tối mịt mùng, em đi tới nhà bạn, em học với bạn từ những bài dễ nhất đến những bài khó nhất... Có những bài khó, em ngồi cắn bút mãi, cuối cùng cả bọn phải dắt nhau đi hỏi thầy. Rồi cái ngày em đi thi ở Hải Dương các bạn đưa đi, thầy giáo đón em về. Em làm bài văn nói về ước mơ. Trở về nhà, các bạn hỏi em: «Thế Thương nói ước mơ gì?» «— Tớ à? — Thương cười bên lộn và sung sướng. — Tớ mơ ước lái máy cày!»

Các bạn trai cười ầm lên: « Ồi! Con gái mà lại lái máy cày! » Thương cái ngay: « Rồi xem! »... Em mơ những cánh đồng, đất nâu sẫm màu mỡ kéo dài theo sau



Các bạn ấy mùa đẹp quá, khéo quá.

những vết lấm cày. Và trên một chiếc máy cày màu đỏ, Thương sẽ cầm lái. Tất cả những ước mơ ấy, em viết ra tự nhiên như chính lòng em nghĩ. Thế là em được giải thưởng. Các bạn trầm trồ bảo em: «Cái Thương giỏi thật. Đi thi đâu, được đấy!»...

Tiếng nhạc làm cho lòng Thương rung động, nước mắt rung rung. Một bạn miền Nam lên đọc bài thơ «Tìm mồ anh chiến sĩ»⁽¹⁾, tiếng Nghĩa Bình nghe ấm áp xúc động. Bố em cũng mắt ở Nghĩa Bình, biết đâu các bạn miền Nam cũng đã tìm thấy bố em rồi.

Kìa, các bạn Hà Nội lại múa hát. Bạn làm bộ đội, bạn làm phi công, bạn đóng hải quân, bạn mặc áo y tá, cả hội trường đứng dậy và hát bài: «Đi ta đi lên tiếp bước theo anh hùng». Em cũng đứng dậy và hòa tiếng hát. Em muốn nói thắm cùng tất cả: Các bạn ơi, tớ là Thương, Phùng Thị Thương ở xã Liên Phương, huyện Phù Tiên (Hải Hưng) đây. Ông tớ đã già, bố tớ đã hy sinh, còn tớ, tớ cũng là một chiến sĩ Trần Quốc Toản. Phân đội chúng tớ đi đâu, làm gì cũng có nhau, như những chùm hoa nhĩ ở quê tớ đó. Chúng tớ sẽ thi đua cùng các bạn, các bạn có đồng ý không?

Tháng 8-1978

(1) Thơ Huy Cận.

CHI ĐỘI KIM ĐỒNG Ở LÀNG DƯƠNG XUÂN HẠ

Tan học, chi đội trưởng Đinh Văn Tý gọi các bạn Trạch, Nga và Hà ở lại. Tý mở đầu cuộc hội ý chớp nhoáng của ban chỉ huy chi đội bằng một câu hỏi:

— Liệu cuộc họp tối nay có kết quả không? — Các bạn chưa kịp trả lời, Tý đã hỏi tiếp: — Các cậu có tìm hiểu được thêm chuyện gì hấp dẫn không?

Nga đáp:

— Hấp dẫn hay không thì chưa biết. Nhưng nhiều chuyện cảm động lắm.

— Theo tớ, cái chính là phải xúc động — Hà nói. — Nhiều chuyện mình nghe mà ứa nước mắt. Mình tin cuộc họp sẽ có kết quả. Thật đấy.

Tý phấn chấn kết thúc cuộc hội ý:

— Thế thì hay rồi. Tối nay mình sẽ điều khiển. Nga mở đầu, rồi đến Trạch và các bạn khác. Sau đó đội viên họp riêng để bàn kế hoạch cụ thể. Được chưa?

Các bạn tán thành rồi vui vẻ ra về. Trên đường, chúng còn sôi nổi kể cho nhau nghe những điều mới nhất mà chúng vừa khám phá được. Mãi đến đầu làng chúng mới chịu chia tay nhau. Những lời mơn nhỏ dẫn bọn trẻ lẫn vào các vườn cây um tùm những vải, nhãn, mít, ổi, xoài, vú sữa. Nắng hè đã nhạt dần trên các vòm lá. Bây giờ thì chúng hối hả về nhà để kịp sửa soạn đến dự cuộc họp chi đội tối nay mà theo chúng thì rất có ý nghĩa. Số là chi đội vừa phát động một đợt tìm hiểu hoàn cảnh các gia đình thương binh, liệt sĩ và sưu tầm các mẫu chuyện có liên quan về họ. Sau đó chi đội

sẽ tổ chức các buổi kể chuyện. Cuộc thi tìm hiểu, sưu tầm đã kết thúc. Buổi họp hôm nay là mở đầu đợt kể chuyện.

Phải công nhận rằng suốt một năm nay chi đội Kim Đồng làm công tác Trần Quốc Toàn rất tốt. Tý là một đội viên, một chi đội trưởng hăng hái nhất. Trước khi đặt kế hoạch cho các đội viên làm bất kỳ một việc gì, bao giờ Tý cũng tự mình làm trước. Tý đã giúp cụ Nguyễn Tuy như một đứa cháu nội giúp ông, đã dành dụm tiền quả bánh của mình mua giấy bút cho ba bạn con liệt sĩ. Tý đã đưa công tác Trần Quốc Toàn vào nội dung hoạt động của chi đội như: coi sóc nghĩa trang liệt sĩ, thăm hỏi bố mẹ liệt sĩ trong những ngày lễ, ngày tết. Cuộc thi lần này là nhằm qua sự hiểu biết sâu sắc về công lao của các liệt sĩ, thương binh, về hoàn cảnh gia đình của họ mà mở rộng công tác Trần Quốc Toàn ra toàn chi đội trong những ngày hè tới. Việc làm này được chi đoàn thanh niên hết sức ủng hộ và chỉ đạo chặt chẽ, được dân làng khen ngợi nên chi đội rất phấn chấn.

Thực ra lúc đầu nhiều đội viên cũng tưởng mình đã hiểu khá kỹ về các gia đình trong diện này và cũng đã biết khá nhiều mẩu chuyện về gương liệt sĩ. Vì rằng làng Dương Xuân Hạ không lớn. Bọn trẻ đã thống kê được gần bốn mươi gia đình thương binh, liệt sĩ. Mỗi đội viên tìm hiểu từ hai đến ba gia đình thì làm gì mà chẳng nắm được. Nhưng khi đi sâu tìm hiểu, sưu tầm, bọn trẻ mới thấy không đơn giản. Nếu tìm hiểu thật kỹ, sưu tầm thật đầy đủ thì có thể nói mỗi gia đình là một cuốn sử anh hùng nhỏ, mỗi liệt sĩ, thương binh là một cuốn truyện có rất nhiều mẩu oanh liệt, xúc động.

Dương Xuân Hạ là một làng có dáng dấp miền trung du, nằm sát ven thành Huế, nối liền chiến khu với nội thành. Làng có nhiều vườn cây ăn quả, nhiều đồi đất

trồng mít, thơm⁽¹⁾, na, vú sữa và thông. Thời kỳ Mỹ —
ngụy chiếm đóng, một trung đoàn pháo binh Mỹ đóng
ngay trong làng. Nhưng gần như nhà nào cũng có hầm
bí mật và cán bộ thường lui tới. Dân làng một nửa làm
thợ, làm công chức, một nửa làm ruộng. Tuy vậy họ
vẫn cùng đi về trên những lối xóm thân quen và cùng
hướng về cách mạng. Nhiều thiếu niên lớp trước đã
rời gia đình đi làm giao liên hoặc liên lạc bí mật. Có
người đã ngã xuống, có người giờ là cán bộ. Những thứ
cách mạng cần như thuốc men, giấy mực... thì những
người thợ và công chức tìm mua ở chợ Bến Ngự, ở nội
thành. Chuyển những thứ này ra chiến khu đã có
những người làm ruộng chân đất. Khi có cuộc đấu
tranh chống khủng bố hoặc đòi trả tự do cho một ai đó
bị địch bắt thì cả làng chung vai, sát cánh... Đây, lịch
sử của làng Dương Xuân Hạ mà bọn trẻ mới khám phá
ra qua đợt tìm hiểu gia đình thương binh liệt sĩ, sưu
tầm những mẫu chuyện anh hùng là như thế.

★
★★

Chưa tới bảy giờ tối mà tất cả các đội viên trong chi
đội và những bạn thiếu niên cảm tình với Đội đã đến
đông đủ. Bảy giờ đúng, các đại biểu được mời đến đều
có mặt. Tỷ bước đến bên bàn chủ tọa, giọng nghiêm
trang:

— Em xin trân trọng giới thiệu cụ Cúc bảy mươi lăm
tuổi. Cụ chỉ có một anh con trai và anh đã ngã xuống
trên mảnh đất thân yêu này năm một ngàn chín trăm
bảy mươi hai... Em xin trân trọng giới thiệu ông bà cụ
Hai có anh con trai đi bộ đội giải phóng, anh đã nằm
lại chiến trường không bao giờ về nữa...

(1) Dứa.

Mỗi lời giới thiệu của Tý đối với mỗi đại biểu như một bản tuyên dương tóm tắt công lao của họ trong buổi lễ mừng công. Sau đó Tý nói :

— Mời các ông các bà dự với chúng em, nghe chúng em kể chuyện. Còn phần hai của buổi họp xin cho chúng em làm riêng, vì chúng em phải giữ bí mật ạ.

— Ra thế ! — một đại biểu vui vẻ nói. — Cũng mong các cháu làm được nhiều điều bí mật tốt đẹp.

Bây giờ đến lượt các đội viên lên kể chuyện. Những mẩu chuyện của các em kể đều là chuyện về gương liệt sĩ, thương binh mà những người có mặt hôm nay đã biết, vậy mà người nghe vẫn không nén nổi xúc động. Có tiếng sụt sịt trong các bà, các chị và các đội viên gái. Phòng họp lặng đi một lúc.

Tý là người kể sau cùng. Nó kể ngay chuyện một chị phụ trách :

— ... Có một gia đình giờ chỉ còn một người con gái. Trước đó hai ông bà có ba con. Hai anh con trai lần lượt vào du kích hơn kém nhau một năm. Cả hai chiến đấu ngay trong lòng địch hết sức gan dạ. Trong cuộc tổng tấn công và nổi dậy năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai, cả hai anh đều hy sinh. Bọn địch nhận ra hai người là hai anh em ruột vì họ giống nhau như hai hột nước. Chúng kéo xác hai anh lại một chỗ rồi đi rao : « Ai có người thân, ra mà nhận xác ». Ông cụ biết tin hai con chết, ông ăn mặc thật trang trọng để ra nhận xác con. Bà con khuyên can, nhưng ông cương quyết bảo : « Các con tôi dám hy sinh cho Tổ quốc thì tôi sợ gì. Cứ để tôi ra với các con tôi ». Và ông cụ đến chỗ hai con nằm, rẽ đám linh nguy bước vào. Bọn địch ehĩa súng về phía ông, lên đạn. Mặc ! Ông cụ như không bận tâm đến đầu súng, lưỡi lê, vẫn bước hiên ngang đến bên hai con. Ông đi vào giữa hai xác con, cúi xuống vuốt mặt từng anh với cử chỉ hết sức âu yếm. Rồi nâng

dầu con lên, ông nói : « Các con tôi! Đúng là con trai của cha. Cha đây... » Ông cụ nói chưa dứt lời thì một loạt súng nổ. Bọn giặc đã hèn hạ giết ông. Ông cụ từ từ ngã xuống giữa hai con trai mình. Bà cụ ở nhà nghe tin, uất lên mà chết. Tối hôm ấy người ta phải bó mạt đưa người con gái của hai ông bà ra chiến khu...

Lại một lần nữa cả phòng họp lặng xuống. Niềm xúc động và khâm phục lắng sâu vào lòng mọi người.

Cuộc họp tạm dừng để các đại biểu ra về. Chi đội thiếu niên ở lại nghe chỉ đội trưởng phổ biến kế hoạch công tác Trần Quốc Toàn đợt tới...

★
★

Bà Bé ở rầy sẵn về, mồ hôi mồ kê ướt như tắm. Hôm nay bà dậy thật sớm, ăn vội vàng bát cơm rồi ra rầy, quên cả gánh nước, bây giờ trên đường về bà mới chợt nhớ. Người già những lúc làm việc mệt nhọc thường đói thì ít mà khát thì nhiều. Thế mà vại không còn một ngụm nước. Nghĩ đến nước, cổ bà Bé như khô đắng lại, đôi chân bà như muốn khuyu xuống.

Vào nhà, bà Bé ngồi phịch xuống cái chõng tre, cầm nón quạt phành phạch. Đôi mắt bà vẫn còn lóa vì nắng. Bà xót xa nghĩ đến chồng và hai đứa con trai đã hy sinh.

Có tiếng cười đầu đó của lũ trẻ làm bà Bé chớp chớp mắt, lòng bà thấy vui vui. Thật ra cũng có lúc có đứa làm bà bức mình. Trong số trẻ làng này, bà Bé còn lạ gì, có đứa cũng nghịch ngợm quá lắm, trèo trỏi mà lên được. Chúng nó vật thanh trà, trảy trộm thơm, mít, xoài. Chúng ăn thì ít mà phá thì nhiều. Nhưng, công bằng mà nói thì bọn trẻ có nhiều đứa ngoan. Hễ gặp bà Bé đâu là chúng chào hỏi ân cần, kính trọng.

Gần đây thỉnh thoảng chúng lại kéo đến nhà bà. Cái thằng Tý người xương xương, cao và ngăm ngăm đen, thường đội mũ ca lô ấy, ngoan đạo đẽ. Nó thường giúp bà cuốc đất trồng sắn, đào hố trồng chuối. Ừ, mà gần đây bọn trẻ cũng không phá phách nữa. Từ ngày chi đội tổ chức các buổi kể chuyện gương anh hùng của các liệt sĩ, thương binh trong làng đến nay, bọn trẻ khác hẳn đi. Đứa nào đứa nấy như lớn lên, ngoan ra. Giá hai con trai bà còn sống, để chừng bà cũng có cháu cỡ thằng Tý rồi đấy. Nghĩ đến đây bà Bé lại thấy buồn buồn. Bà đưa mắt nhìn quanh nhà. Chợt bà nhận thấy bếp vừa được ai quét dọn thật sạch, tro trấu được vun lại thật gọn gàng. Niêu cơm vẫn bèn bếp vẫn còn đấy, nhưng trên bếp là cái ấm đun nước. Bà đến bên bếp, mở nắp ấm ra xem. Ấm nước chè chưa nguội. Bà rót nước ra bát; màu nước chè vàng óng ánh như mật ong. Bà nâng bát nước lên, khoan thai nhấp từng ngụm. Uống xong bát nước, nổi buồn và cơn mệt mỏi của bà bay đi đâu hết. Bà thư thái nhìn quanh ngôi nhà đã được bàn tay nào đó quét tước, thu dọn thật tươm tất, gọn gàng. « Không phải một mình thằng Tý » — bà lầm bầm. Bà đi ra sân. Cái sân được quét thật sạch, cỏ bên mép sân đã nhổ hết, rác đồ gọn vào gốc chuối, còn chổi được treo cẩn thận đằng hồi nhà. Vại nước cạnh cây thanh trà, lạ quá, có một cái nắp đây. Không biết bàn tay nào đó đã lấy hai chiếc mo cau kết lại thành cái nắp đây này. Bà cầm cái nắp lên xem: « Khéo thiệt! Khéo thiệt! » Bà vui vẻ nói một mình. Bà lại nhìn vào trong vại: vại đầy ắp nước. Ồ, chúng nó gánh cả nước nữa. Cái vại này phải bốn gánh nước mới đầy. Vậy là bà có thể dùng thả sức suốt bốn năm ngày không phải gánh. Cứ nghĩ đến gánh nước là bà Bé thấy lo ngại vì đường xa, cái dốc giếng chơi lại không có bậc, trơn lắm. Bọn trẻ thật là ngoan. Bà Bé nghĩ thế. Chợt bà nghe tiếng ông cụ Hai nói oang oang:

— Chạy đâu cho thoát! Chúng mày tưởng ông mù
lòa không thấy hả?



Bà cầm cdi nấp lên xem...

« Ua, chuyện gì thế? » Bà Bé nghiêng nghiêng tai nghe ngóng và đưa mắt nhìn về phía cổng nhà ông cụ Hai. Vài đứa trẻ từ sân nhà cụ Hai chạy té ra cổng, cười khúc khích.

Nhà cụ Hai là chỗ láng giềng với bà Bé. Hai vợ chồng.. cụ Hai có một con trai hy sinh, mấy chị con gái thì lấy chồng xa. Mấy năm gần đây ông cụ bị mù. Cụ bà đi làm suốt ngày. Thường ngày bà Bé vẫn đề mắt trông chừng vườn cây cho nhà cụ Hai. Bà Bé lầm bầm: « Lại cái bọn quỷ sứ! Chúng lại trầy thanh trà của ông cụ đây. Hừ, đứa thì ngoan nên ngoan, đứa thì hư nên hư ».

Bà Bé bước vội đến nhà cụ Hai. Vào đến cổng, bà ngạc nhiên: bọn trẻ đã kéo vào nhà trước bà, đang ngồi quanh bên ông cụ Hai. Còn ông cụ thì nói cười hề hã:

— Các cháu tưởng ông không thấy hả? Đây là thằng Tý, Đình Văn Tý, đúng không? Đây là cháu Tơ. Còn đây cháu Trạch... — ông cụ nắm lấy tay từng đứa. — Các cháu có biết tại sao ông nhìn thấy không? Nhờ các cháu mà mắt ông sáng ra đấy! — Hường tai về phía bước chân rất êm ngoài sân, ông cụ chào: — Bà Bé đấy à? Mời bà vào trong nhà.

Bà Bé đảo mắt nhìn quanh trước khi trả lời ông cụ Hai. Bà nói:

— Thế mà tôi cứ tưởng có đứa nào nghịch trầy thanh trà nhà cụ...

Ông cụ cười khà khà:

— Thế à? Bà tưởng thế thật à? Tôi thì tôi biết chúng nó làm gì rồi. Tôi giả vờ ngủ và tóm luôn được một cái. Thế là lộ hết.

Bà Bé hỏi bọn trẻ:

— Có phải các cháu vừa thu dọn bên nhà bà không?

Chẳng kịp đợi bọn trẻ trả lời, bà khoe luôn với cụ Hai:

— Bên nhà tôi cũng vậy. Chúng nó quét sân này, quét nhà này, gánh đầy một vại nước này. Rồi lại làm cỏ vườn, nấu nước nữa...

Hai người bạn già mãi bàn tán đến nỗi bọn trẻ lên về lúc nào không biết.

Mấy hôm sau cả làng Dương Xuân Hạ đi đâu cũng nghe kể đến việc làm của các đội viên chi đội Kim Đồng. Bà Bé là người tuyên truyền hăng hái nhất. Bà bảo :

— Chúng nó khéo bảo nhau thiệt. Bữa chiều ấy tôi ở nhà chờ lũ trẻ, nhưng chẳng thấy đứa nào đến. Sáng hôm sau tôi vào rẫy trồng sắn thì lạ quá, hai bó cây sắn giống của tôi biến đâu mất. Xem kỹ thì đã lại có ai đó cắt và trồng hết sạch rồi. Cái rẫy ấy, một mình tôi làm phải mất sáu bảy ngày.

Bị bất ngờ nhất là cụ Nguyễn Tuy. Cụ có ba người con trai hy sinh, bà cụ vì khóc con mà lâm bệnh mất trước ngày giải phóng. Bây giờ ông cụ sống một mình. Một hôm cụ đi làm vắng, lúc về thấy nhà cửa, vườn tược được dọn dẹp tươm tất, cụ vui lắm. « Bọn trẻ tốt thật », cụ thầm nghĩ. Nhưng khi vào nhà, ôi thôi, cái hũ đựng hai mươi lăm lon ngô hạt đã không cánh mà bay! Hừ! Cụ nghĩ có thể nhân lúc bọn trẻ làm, kẻ xấu nào đó đã len vào nằng của cụ. Cụ không dám ngờ cho bọn trẻ. Tim quanh bếp, cụ lại thấy có hai trái bầu, vài quả trứng để trong chạn bát. Chẳng nhẽ đứa nào đó đổi hai trái bầu, mấy quả trứng này để lấy hai mươi lăm lon ngô hạt? Cụ băn khoăn đi sang người bạn già xóm bên. Khi quay về thì... có lạ không, ai đó đã đưa trả cái hũ, trong có gạo, và một gói bột mì to. Cụ đồ các thứ ra đong thử thì thấy có mười lon gạo và mười lăm lon bột mì. Như vậy là hai mươi lăm lon ngô được đem đổi lấy gạo và bột. Cụ đi quanh xóm dò xem ai đã làm

1 việc đẹp dễ này. Người ta cho cụ biết là bọn thằng Tý sợ cụ già không ăn được ngô nên đã đem ngô đi đổi lấy gạo, bột mì hộ cụ.

Cứ thế mỗi tuần hai buổi, các đội viên thiếu niên đến các nhà thương binh, liệt sĩ, nhất là các gia đình neo đơn, xắn tay áo lên làm mọi việc như con cháu trong nhà. Họ quét dọn, chẻ củi, gánh nước, gội lại cái mái bị dột, cap lại cái rổ nứt mấy... Cụ Hai, cụ Cúc được các đội viên cắt phiên nhau đến chăm lo cơm nước. Còn cụ Tuy, mỗi lần bọn trẻ đến vây quanh bên cụ, cụ lại cười hề hả:

— Ai bảo ông cô đơn? Không đúng! Ông là người đông con, nhiều cháu nhất

★
★

Những ngày tháng bảy đã đến. Đình Văn Tý họp chi đội lại. Một kế hoạch mới được vạch ra và thông qua chóng vánh. Các đội viên được cử đi chăm sóc các nghĩa trang. Đến đây các em có nhiệm vụ lau chùi bia mộ, sơn lại những dòng chữ bị mờ, ghi địa chỉ các liệt sĩ khắc trên mộ để viết thư thăm hỏi gia đình những người từ các tỉnh xa đã yên nghỉ nơi đây. Ngày ngày các em có mặt ở nghĩa trang theo thời gian biểu đã vạch sẵn.

Các đội viên của chi đội Kim Đồng còn có nhiệm vụ góp phần phát hiện những ngôi mộ các liệt sĩ vô danh nữa. Bởi vì, ở cái làng « đầu cầu » này, trong những ngày khói lửa thường có cán bộ, chiến sĩ đi về. Có những người đi về một mình và thầm lặng hy sinh, không ai biết. Một lần, Tý, Trạch, Tơ đi len lỏi trên đồi thông. Các em nhìn thấy ngay giữa đỉnh đồi có một vùng đất cỏ mọc lơ thơ, ở giữa là một cái ụ đất lùm lùm như đồng mồi bị mưa xói mòn. Cả bọn dừng lại bên nắm đất này. Đưa thì bảo đây là một ngôi mộ, đưa

bảo đây chỉ là chỗ mối dụn. Cả bọn đi quanh tìm kiếm và phát hiện ra một mảnh kim loại nhô lên khỏi mặt đất. Bọn trẻ xúm lại, moi lên xem. Thì ra đây là một bia mộ. Một mảnh vỏ pháo sáng được ai đó khắc một dòng chữ, nét vôi vàng: « Nơi yên nghỉ của một người bất tử », phía dưới ghi « Mồng hai tết Mậu Thân ». Bọn trẻ bắt đầu tranh luận:

— Một chiến sĩ đã chết cho Dương Xuân Hạ! — Tỷ quả quyết. — Người viết dòng chữ này là bạn của anh, mà là người có học thức. Các cậu thấy không, một câu ngắn gọn mà đầy ý nghĩa. Đúng là anh bộ đội miền Bắc.

Cả bọn lặng đi một lúc. Trách nghi hoặc nói:

— Chắc chi! Một lính nguy thì sao?

Tơ trẻ moi:

— Lính nguy mà « bất tử »! Chúng nó thì « tử » ngay khi còn sống ấy chứ!

— Nhưng ai cấm được chúng nó tôn nhau lên như thế!

Cuộc tranh cãi cứ thế kéo dài. May sao Tỷ đã tìm được cách có thể tạm làm yên lòng các bạn. Nó nói:

— Theo mình thì lính nguy không đủ gan để ngồi lại mai táng cho bạn đâu, lại còn cần thận dùng mũi dao hoặc mũi lê gì đó khắc chữ vào mảnh duy-ra nữa. Chuyện này thì chắc chắn thằng nguy không làm được rồi! Phải không? — Nó chờ xem có ai phản đối không, rồi nói tiếp: — Mà lại chôn cái bia sâu xuống đất, cố ý che giấu mắt kẻ xấu, vì nếu bọn nguy biết đây là một « Việt cộng » thì chúng đào lên chứ lì. Như vậy, ngôi mộ này phải là của một chiến sĩ nào đó bên ta.

Cả bọn im lặng. Tuy vậy, để chắc chắn hơn, chúng mang bia mộ về, tìm đến các chú, các anh chị trước có hoạt động bí mật đề hỏi. Nhưng chẳng ai cho chúng câu trả lời thật chính xác. Bọn trẻ chỉ được biết thêm: hòi tết Mậu Thân có xảy ra một trận đánh ác liệt trên

đồi này. Trận đánh kéo dài suốt một ngày trời. Đến, địch cho xe chở xác chết đi, rồi rút lui. Những ngày tiếp theo, chúng cắm bả con ra khỏi làng, còn chúng cũng không dám mò lên đồi... Câu chuyện về lai lịch ngôi mộ như vậy vẫn chưa rõ ràng.

Bỗng một hôm, có một anh bộ đội đến tìm Tý. Anh cho biết là đảng ủy xã và chi đoàn thanh niên giới thiệu anh đến gặp bọn trẻ để nhờ dẫn tới chỗ ngôi mộ kia. Tý chạy đi gọi các bạn tới. Họ đưa cho anh bộ đội xem tấm bia mộ làm bằng mảnh pháo sáng. Cầm tấm bia trên tay, anh chiến sĩ rung rung nước mắt. Anh kể lại câu chuyện cho bọn trẻ nghe. Thì ra ngôi mộ này là của một anh chiến sĩ quyết tử. Anh tình nguyện chốt lại trên ngọn đồi với một khẩu súng máy, chặn đứng quân địch cho đơn vị rút lui. Anh trở thành bất tử ở cái hào chiến đấu của anh trên ngọn đồi này. Tối hôm ấy, đồng đội quay lại đắp diêm cho anh và dựng lên bên mộ anh tấm bia có dòng chữ này.

Câu chuyện làm cho bọn trẻ hết sức cảm phục người chiến sĩ đã quyết tử cho đồng đội quyết sinh. Một kế hoạch đột xuất được vạch ra: toàn chi đội thu nhặt ngay hai trăm viên gạch, chuyển lên đồi năm gánh cát, góp phần cùng với ban thương binh xã hội, ban văn hóa xã xây lại ngôi mộ này. Các đội viên còn chia nhau tỏa đi các nơi thu thập những khóm hoa đem về trồng bên ngôi mộ. Chẳng bao lâu ngôi mộ trên đỉnh đồi đã trở thành ngôi sao năm cánh với màu sắc của đủ loại hoa.

Những ngày ở trại hè thật là vui. Vui nhất là toàn thể đội viên thiếu niên tiên phong chi đội Kim Đồng đều đi dự trại, cả những bạn hoàn cảnh gia đình rất



Anh kể lại câu chuyện cho bọn trẻ nghe.

khó khăn. Cuộc cắm trại được đông đủ thế này phải nói là nhờ công sức của cả chi đội, mà trước hết là chi đội trưởng Đinh Văn Tý. Tý đã có sáng kiến tổ chức những ngày lao động gây quỹ để giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn mà phần lớn là con em thương binh, liệt sĩ.

Thấm thoát, những ngày ở trại hè đã hết. Cũng lúc ấy Tý được cử đi dự Đại hội cháu ngoan Bác Hồ thành phố Huế, rồi đi dự Đại hội cháu ngoan Bác Hồ tỉnh Bình Trị Thiên.

Hôm sắp sửa chia tay, Tý nói với các bạn trong ban chỉ huy chi đội :

— Nghỉ hè sắp hết rồi. Mình đi dự Đại hội, chắc về chậm. Các bạn vận động đội viên thu góp sách vở để giúp đỡ các bạn con em gia đình thương binh, liệt sĩ. Quỹ chi đội còn một ít sẽ giúp thêm cho các bạn ấy. Chi đội mình có mười lăm bạn cần được giúp đỡ cơ đấy.

Các bạn trong ban chỉ huy chi đội đều cùng một suy nghĩ như Tý. Vì thế khi nghe câu nói tình nghĩa ấy của chi đội trưởng, các bạn đều đồng tình ngay. Cả bốn bạn trong ban chỉ huy chi đội lại cùng nhau bàn đến những công việc sắp tới để chào đón năm học mới.

Bình Trị Thiên 1978

MỤC LỤC

		<i>Trang</i>
1. Sắc đỏ khăn quàng	LÊ BÌNH	3
2. Chùm hoa nhĩn	LÊ PHƯƠNG LIÊN	33
3. Chi đội Kim Đồng ở làng Dương Xuân Hạ	NGUYỄN QUỲNH	49

Biên tập : TRẦN THỊ NHÂM
Trình bày : ĐỨC LIỄN
Sửa bài : NGỌC LOAN

In 55 200c tại Nhà máy in Tiên Bò Hà Nội. Khổ 13 x 19
Số in: 830. Số XB.34/KĐA. Xong ngày 1 tháng 8 năm 1979
Nộp lưu chiểu tháng 8 năm 1979.

Già: Od.30